

Đàn - bà

MỖI SỐ 0\$03

THƯ TỜ NGÂN-PHIẾU
XIN GỬI VỀ:

La Directrice du
Tua-báo ĐÀN-BÀ
76, WIELÉ, HANOI

BA THÁNG..... 1\$00

SÁU THÁNG... 2,00

MỘT NĂM..... 4,00

CHÍNH-PHỦ GẤP ĐÔI

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ SÁU—NĂM THỨ NHẤT—SỐ 35—24 NOVEMBRE 1939

NHÂN CUỐN ÔNG-ĐỒ-BÊ CỦA KHÁI-HƯNG

Trong bài điều tra về « học trò trường công », một nhà phóng sự đã cho ta biết rằng : Một số rất đông học trò chịu nhin ăn quà để dành tiền mua những chuyện kiếm hiệp dăm ba xu. Bây giờ với giá giấy, giá in eco, cái phong trào kiếm hiệp ấy đã bót đi. Nhưng thay vào đó, các cô các cậu học trò bé bỏng lại quay ra đọc những liều-thuyết có những tên rất kêu gọi của các văn-sĩ có tài tự quảng cáo hơn là viết văn.

Cái tai hại của sự đọc các sách sau này còn gấp bội cái tai hại đọc những chuyện kiếm- hiệp. Thì đấy ngoài các đường vắng, ta gặp biết bao nhiêu cặp nhân tình ti hon, và chúng tôi-những nhà báo-còn biết rõ hơn, bằng vào những bài thơ tình rất ngây ngô của một số những đọc giả mà chúng tôi đoán tuổi chỉ độ dưới 15. Một bà giáo cho chúng tôi biết trong những bài luận quốc văn của đám nữ sinh lớp nhì lớp ba bây giờ có những đoạn văn rất kêu, hết lời văn của các văn sĩ tài hoa để là những cảm tình rất táo bạo.

Đã cố nhiên, lỗi không phải tự đưa trẻ, còn ở tuổi chưa có trí phán đoán, tất cả điều lỗi chúng làm đều lại người nhơn chúng ta cả. Một phần là những bà mẹ mê liều thuyết mà lại lười xem lấy tay không biết chữ, bắt con cái đọc cho mình nghe, tập cho đứa bé thành mê đọc sách nhảm. Một phần những cha mẹ sao nhãng, ỷ hết cả ở sự dạy bảo của nhà trường, không kiểm soát gì đến những sách con cái đọc. Thế rồi một đám văn sĩ càng lợi dụng những điều nói trên, cho ra những cuốn liều-thuyết mà người hiểu biết xem đến phải bất bình, không hiểu họ

có cái gan lớn tới thế nào để xuất bản những cuốn sách vô ý thức, tồi tệ như thế, giá chỉ một hai hào để dễ dư những hạng đọc giả bé tí ti. Người ta thóa mạ hạng văn sĩ này đã nhiều, người ta nhắc nhở các bậc cha mẹ nên kèm soát đến sự đọc sách của con cái, nhưng phương pháp không mấy hiệu quả. Nếu nhà phóng sự trên kia làm một cuộc điều tra nữa về học trò sẽ thấy rằng học trò tiểu học bây giờ rất am tường cái « lưu động văn-chương » ở trong xứ (nói cho to) nghĩa là am tường tất cả những liều thuyết nhảm nhí đang xuất-bản.

Cái ham thích đọc sách của con trẻ là chính đáng ta không nên làm nản đi. Biết những sách trên kia là hại cho chúng, ta cấm chúng đọc, nhưng ta phải cho chúng loại sách khác để chúng đọc. Đó là phương pháp hiệu nghiệm nhất trừu tiết sự đọc sách nhảm của con trẻ, và trừu tiết được cả một đám văn-sĩ tồi tệ : trẻ con không đọc sách nhảm nữa tức khắc các văn sĩ này mất giá nửa số người tiêu thụ. Từ trước văn giới chẳng ai để ý đến loại sách này cả. Rải rác vài ba cuốn chuyện trẻ không gặp được sự hoan nghênh : phần các cha mẹ không biết đến điều cần phải mua sách riêng cho con đọc, một phần những cuốn chuyện ấy không có gì là đặc sắc. Bởi vì viết chuyện cho trẻ con đọc không phải là dễ, muốn sinh ra sinh thế nào xong thế. Đặt mình vào hạng trẻ, nói cái tâm lý của chúng, ngôn ngữ của chúng cho có duyên để chúng mến, cái ngụ ý của câu chuyện trong truyện, sự ấy không phải văn sĩ có tiếng nôm của người nhơn cũng làm nổi. Một văn sĩ Anh (tôi quên

mất tên, đáp lại lời của một nhà xuất bản yêu cầu ông viết cho các trẻ bé một chuyện riêng, đã thú nhận : « Trời ơi ! viết cho người nhơn đọc, tôi xin viết luôn 10 quyển trong một thời gian, nhưng viết cho các đọc giả tí hon, tôi xin chịu, tôi tự biết không có tài. » Xem thế, đủ biết chuyện cho con trẻ không phải là không cần đến tài nghệ và các cuốn chuyện con trẻ ấy cũng có một địa vị trong văn học.

Ở Pháp những nhà văn chuyên viết chuyện cho trẻ con có nhiều nhà tiếng tăm lừng lẫy. André Lichtenberger với những cuốn

Trott-La petite soeur de Trott, được tất cả các bà mẹ và các trẻ em Pháp yêu mến. Ngoài Lichtenberger ta còn nhiều văn sĩ của con trẻ nữa, nhiều loại sách trẻ của nhà xuất bản, phổ thông nhất là loại Livres Roses của nhà xuất bản Larousse Sách của con trẻ nhiều như thế, và viết hay như thế, nên bên Pháp không có cái nạn đọc sách nhảm như bên mình. Chúng tôi vẫn ước ao xứ mình có một loại sách riêng cho trẻ thật xứng đáng. Điều ao ước ấy đang thực hiện với cuốn « Ông Đồ Bê » của (Xem tiếp trang 5)

Cho' phiên thanh-niên



Chức Đ.P.

MỘT CẢNH TRONG CHỢ PHIÊN

Bữa thứ bảy vừa rồi bà Toàn-quyền Catroux đã khai mạc « chợ phiên Thanh-niên » để lấy tiền giúp các binh sĩ ở ngoài mặt trận. Ngai đầu tiên thu được quá 1 vạn đồng.

LỜI BỨC NAM-PHƯƠNG HOÀNG-HẬU NHẮN NHỮ CÁC BẠN GÁI TRÍ-THỨC VIỆT-NAM

Hồi Nam-Phương Hoàng-Hậu còn ngự ở Pháp, gặp cuộc Âu chiến, Ngài có sai chuyển đặt lên quan Tổng Trưởng bộ Thuộc địa mấy lời nhủ các bạn gái trí-thức Việt Nam nên dự phần giúp đỡ trong cuộc Âu chiến, để đọc trước máy vô-tuyến truyền thanh. Tin này các báo ta đã đăng. Nay thấy mấy tờ báo Pháp sang kỳ lần mới rồi có đăng nguyên văn những lời nhủ ấy, chúng tôi dịch thuật dưới đây:

Hỡi các phụ nữ Việt-Nam!

Trong những giờ nghiêm-trọng và hùng vĩ cho nước Pháp, mà đế-quốc Việt Nam là một phần tử. Ta muốn có mấy lời nhủ các người. Ta biết những hàng phụ nữ, ngồi nghe trước máy truyền thanh, đều thuộc về những giai cấp trí thức và phú hào: bởi thế Ta có thể dùng tiếng Pháp để nói với các người, Ta muốn nói với các người bằng tiếng của mẫu-quốc.

Ở những giờ đã có phần đáng lo ngại, nhưng vẫn còn một niềm hy vọng hòa-bình, trong lúc Hoàng Đế sửa soạn hồi loan bằng máy bay và truyền danh cho ta Ta một chỗ ở bên Người, Ta đã tự lòng muốn ở lại đất Pháp, và chẳng máy bay cũng không đủ chỗ cho Thái Tử và các Công Chúa. Nếu quốc dân lo lắng cho sự lưu-trú của Ta thì Ta nói để các người vững lòng rằng Ta và các con Ta vẫn cảm thấy rất yên ổn bình linh trên đất Pháp và Ta rất hài lòng rằng Hoàng Đế đã trở lại giữa các người.

Hỡi các phụ nữ trí-thức Việt Nam! Trong cuộc chiến-dấu vĩ đại mà nước Nam ta dự phần bên nước Pháp đây, Ta biết rằng các người tất đã hiểu bổn phận của các người, và nhắc cái bổn phận ấy cho tất cả phụ nữ ở các giai cấp khác.

Nếu nước Pháp gọi đến chồng, con các người, các người sẽ biết tỏ mình là những tâm hồn cao thượng can đảm để xứng đáng với những bậc anh thư của lịch-sử nước nhà, và xứng với các chị em phụ nữ Pháp mà Ta nhận thấy vẻ bình linh rất có qui tắc. Các người tự khuyến lệ mình và khuyến lệ chồng con các người. Các người nên đem hết tài lực của mình để tham gia vào công nghiệp hội đồng thập tự Pháp và tất cả các công nghiệp của người Pháp lập ra mục đích tương trợ cho cuộc chiến đấu của nước Pháp. Các người làm thế là gây danh-dự cho quốc gia ta trong lúc nước Pháp bảo hộ lại một lần nữa làm cái chức vụ bênh vực cho công lý và công quyền v... v...

Ngoài những lời nhủ này ra, lúc ở Pháp Nam Phương hoàng hậu còn đi thăm các hội sở Hồng Thập Tự ở Cannes, ngài có ban cho hội một số tiền là 10.000 quan, và Ngài lại ban cho công cuộc phòng thủ thủ động cũng ở Cannes một chiếc xe hơi Citroën.

Bạn hãy đưa tờ báo này cho người quen của bạn đọc.



HỎI. — Tôi lấy vợ đã ba năm nay mà vẫn hiếm hoi. Cách đây 14 tháng tôi phải dời lên làm việc trên mạn ngược. Trong thời kỳ đó, tôi có về thăm nhà 2 lần nhưng vì đau ốm không gần gũi vợ được. Cách đây 6 tháng tôi rất dỗi ngạc nhiên khi biết rằng vợ tôi có chửa. Chửa với tôi? Sự đó quyết là không. Tôi tức lắm, đã dề ý đình mả, nhưng vô hiệu. Vợ tôi ngoại tình, nhưng không có bằng cứ. Tôi xin ly-đi, tòa án không cho, vì không đủ lý lẽ. Vậy bây giờ tôi phải làm thế nào. Khoa-học đông, tây có cách gì tỏ rằng đứa con nọ là không phải con tôi không?

TRẢ LỜI. — Xin chia buồn cùng ông bạn độc-giã vì ông đã gặp một cảnh đau đớn, bức tức. Về việc ngoại-tình của bà vợ « quý » ấy nếu không có bằng cứ hoặc là thơ tú hoặc những vật kỷ-niệm trao đổi v, v. thì thành cũng chịu. Người phương tây thường nói: « Ở đời có ba sự mà khi xong thì không để dấu vết gì: Con chim bay trên trời, cái tàu đi qua mặt nước và sự « yêu vật chất ». Còn về khoa-học thì hiện các nhà thông-thái Âu-Mỹ cũng không có một phương pháp nào chắc chắn để biết rằng một đứa con có phải của người này hay người khác. Riêng ở nước Tàu họ có cách thử máu. Khi đứa con ra đời, họ trích một giọt máu của đứa nhỏ, và một giọt máu của người cha muốn thử xem có phải con mình không rồi cho vào trong một bát nước muối. Nếu là con mình thì 2 giọt máu hợp làm một, bằng không thì nó rời ra.

Nhưng phương pháp đó, tòa án Âu-Mỹ không chứng nhận.

Đ. B.

Hỏi. — Tôi 22 tuổi, có học thức, con nhà tử tế. Tôi lấy chồng năm 20 tuổi. Vì ở xa nên tôi không hiểu được rõ ràng tánh nết người chồng tôi. Cuộc nhân-duyên thành, vì nghe theo lời những người thân thuộc. Bà con ai cũng công nhận người chồng tôi hoàn toàn. Nhưng khi đã lấy nhau: tôi cảm thấy hai tính nết khác hẳn. Được 3 tháng thì chồng tôi đau cho đến ngày nay. Bệnh tuy không nặng, nhưng lâu lành. (Và hình như đau trước khi chưa cưới tôi.) Theo tiếng gọi của lương tâm, tôi hết sức săn sóc chạy chữa mặc dầu bà mẹ chồng của tôi đối với tôi quá thờ ơ lạnh lẽo. Tôi đau khổ nhiều lắm. Hiện giờ tôi chỉ sống với một thương hại ở trong lòng đối với chồng và gia đình chồng tôi mà thôi.

Sao? bây giờ nên hy sinh hay làm thế nào?

Joliane LÊ-THU

Trả lời. — Người trả lời bạn bức thư này là người cũng đang sống một cảnh ngộ như bạn, và bởi thế chỉ có thể đem lại cho bạn những sự an ủi mà thôi....

Hi-sinh?

Mình thật đã phụ cái kiếp sống của mình quá. Lập lại cuộc đời mình? Mình cảm thấy hình như đã giang giở rồi, và cái lương-tâm của mình lại quá ại cứ dề thác mắc đầu biết rằng thác mắc một cách vô lý. Thôi bạn ơi! Hãy tìm nơi định mệnh. Con những cuộc đời bình như sinh ra chỉ để mà sống âm-thầm, đau khổ, và những tiếng gào thét bất bình cũng phải chôn sâu trong tâm-khảm. D. B.

Tôi chưa có vợ con bao giờ, đem lòng yêu một người đàn bà. Tình yêu rất nồng nàn. Được ít lâu, tôi biết rằng người ta đã có chồng và hai đứa con, nhưng đã ly-đi với người chồng trước từ lâu, việc ly-đi này đối với thiếu-phụ là một sự bất buộc vì chồng nàng quá ăn chơi, rồi bỏ lửng vợ con ở nhà, lại đem về nhà một người đàn bà mà chàng yêu dấu.

Vậy, tôi hỏi người tôi có thể cưới người đàn bà có chồng này về làm vợ được không?

TRẢ-LỜI Cái đó ông nên hỏi lòng ông, nếu cái dĩ vãng của người đàn bà không làm kém sút tình yêu của ông thì ông cứ lấy, có sự gì ngăn trở đâu. Nhưng sau này nếu: « cơm chẳng lành canh chẳng ngọt » ông chớ đem cái dĩ vãng của người ta ra mà rầy vô nhé, ông sẽ làm tủi khổ người ta vô cùng. T. L.

TÂM HỒN PHU-NỮ⁽¹⁾

Của bà Lambroso y-khoa và văn-khoa tân-sĩ

Cũng vì thích gửi các cảm-tình của mình vào một tâm lòng khác mà người đàn-bà khiến các vật vô-tri, vô-giác quanh-minh trở nên các vật có một linh-hồn được. Cây cảnh, vườn hoa ở quanh nhà, bàn ghế, đồ-đạc trong gian buồng, cái cửa sổ chiều chiều đứng đấy đợi chồng, ngóng con, tất cả các vật ấy đều có một linh-hồn cả và đến khi cần rời bỏ, người đàn-bà bao-giờ cũng bùi-ngùi, thương-tiếc vì chúng đã gửi vào mỗi vật đó một mảnh tâm-hồn mình. (Đến đây, ta lại nhớ 2 câu thơ của nhà thi-sĩ:

... « Objets inanimés, avez-vous donc une âme

Qui s'attache à notre âme et la force d'aimer... »)

Cũng vì thế, phu-nữ thích kể khác biệt mình các vật làm kỷ-niệm. Chúng ta giữ một cách quý-hóa quyền sách hay cái vòng của bạn cho, không phải vì nó đắt tiền, đáng giá, nhưng vì nó là của bạn mình, vì nó chính là bạn mình đó. Cũng vì thế, ai đã giúp ta một việc gì, ta chịu ơn mãi mãi không quên, vì đó là cả một tấm lòng tốt của người giúp ta vậy.

E. Bản-ngã

Tổng-cộng tất cả các đặc-diểm ở trên do trực-giác mà ra, mỗi người đàn-bà có một cách vui, buồn, đau-khổ riêng, có một lý-tưởng riêng, nói tóm lại có một bản-ngã riêng, có một cái « duyên » riêng. Người đàn-bà muốn được người yêu, nên bao giờ cũng cố sức làm cho người phải để ý đến cái bản-ngã của mình. Vì lẽ ấy, nên người đàn-bà đau-đớn nhất là khi người khác không « hiểu » mình. Phu-nữ không sợ đau-đớn, không ngại sự hi-sinh mà chỉ sợ người yêu không « hiểu » mình thôi.

Đoạn văn dịch

Đàn ông suốt đời bận làm việc đề phụng-sự lòng ham-chuộng danh-vọng của mình.... nên không hiểu rõ cái bản-ngã phức-tạp của đàn-bà. Họ bảo: « Ừ các bà, các cô ấy đã muốn cho người ta hiểu mình, sao lại không kể rõ lòng mình cho người ta biết? » Họ nói phải. Nhưng thật ra, tỏ rõ tâm-sự của mình, đối với đàn-bà không phải là một việc dễ. Người đàn-bà tao-nhã, dễ xúc-động, quen hiểu người bằng các tình-cảm của mình, thì tuy là có cảm-động đấy mà không hiểu rõ mình cảm-động thế nào; những khi định « lòng lại hỏi lòng » để cố hiểu xem mình cảm những gì, thì lại thấy mình khác những kẻ xung-quanh quá đến nỗi lại ngại-ngùng không muốn nói ra. Vốn xưa nay, không cần lời nói cũng có thể hiểu được lòng người, phu-nữ không thể hiểu được làm sao đàn ông lại ít trực giác vậy, lại cứ cần phải dùng lời nói mới đóng khung được các cảm-tình ư?... Và lại kẻ nào đã cảm nhiều thì lại hay ít nói, vì nói đến các nỗi khổ-tâm của mình thì lại càng kêu gọi nó thêm lên...

Tình ấy tuy làm cho đàn-ông và đàn-bà có khi xung-đột nhau, nhưng nhiều khi nó lại là cái « duyên thầm » của phu-nữ. Đàn ông thường cho phu-nữ chúng ta tính-tình lạ-lùng hay thay đổi thật khó hiểu, ấy nhưng chính cái tâm-hồn bí-hiêm ấy, lại có hấp-lực vô-hình quyến rũ họ chỉ vì nó bí hiêm..

Nhưng cái mê-day nào cũng có mặt trái: tính ấy nhiều khi lại là cái mầm cho nhiều thói xấu của phu-nữ, nhất là của hạng phu-nữ tâm-thường. Đàn ông vốn ít trực-giác, thích cái

VÔ ĐỀ

Tặng B. D.

Mong manh lắm linh hồn như lưới nhện,
Chỉ vương tay rất nhẹ cũng tan rồi !
Sương trên hoa còn đọng vẫn chưa rơi,
Nếu gió sớm không lạc loài lướt đến.

Chôn rường sâu còn giữ duyên bí hiêm,
Là nhờ cây giấy đặc đã ngăn rào
Ánh mặt trời không một chỗ len vào,
Đề dẫn lộ cho chân người tìm kiếm.

Anh cứ để hồn em trong u tối,
Soi làm chi ? E thất vọng anh ơi !
Linh hồn em là một bóng ma thôi,
Nó sẽ biến nếu vừng Đông vừa chới!.

Em kiêu hãnh như vị thần giữ cửa,
Canh kho vàng trong các chuyện hoang đường.
Linh hồn em còn nhẹ quá hơi sương,
Anh muốn hững chẳng bao giờ đồng tụ.

Em lạ lắm: sao lại « yêu » là « hiểu » ?
Là « cho đi », là « hưởng lại » anh ơi ! ?
Nếu tình yêu chỉ có nghĩa thế thôi,
Thì tình đó ở trần-gian không thiếu.

Đời, có những linh hồn mong manh lắm
Sợ « nghe » và sợ « hiểu » lúc « yêu đương ».
Sợ tất cả « hện hò »: lời đàm thắm.
Là bởi chưng hồn rất dễ đau thương.

THUY-AN

bản ngã nào thật lạ-lùng, rõ-rệt, nên những người đàn-bà không chín-chắn dễ lợi-dụng lòng ham muốn ấy. Người đàn-bà càng tâm-thường, ít biết cảm-động, lại càng cố làm ra bộ ta đa-cảm, càng nhân to mãi các cảm-tình, các khuynh-hướng của họ lên, làm cho các dáng-diệu, cử-chỉ, hành-vi của họ thêm khiêu-khích để cho đàn-ông cảm thấy mình đứng trước một bản-ngã khác thường... Những hạng phu-nữ ấy, đàn-bà lịch-sự, tao-nhã không ai ưa, nhưng trái lại, đàn ông lại thích lắm.

Những hiền-nữ, hiền-phụ hiêm có, vì đàn-ông không đi tìm họ, hay nói cho đúng vì họ đối với đàn-ông không có « duyên đáng yêu ». Những người đàn-bà nào phô-trương một

cách huênh-hoang các tình-cảm của mình như ruộm mái tóc, đàn ông lại thấy có nhiều « duyên » dù rằng những người đàn-bà ấy có đầy-rẫy các thói hư tật xấu mà đàn ông vẫn chê trách...

Đó là một điều hại to... »

Bà Lê-doãn-Vỹ

(1) Cõi số báo 34 ra ngày 17-11-39.

TRUONG VU-KHUE

Do chánh - phủ cho phép mở từ năm 1939 chuyên dạy

• TỐC KÝ (Steno) •
• KẾ TOÁN (Comptabilité) •
• DANH MẠY CHỮ (Dactyle)

Hôm nào vào học cũng được ở xa học bằng cách gửi thư



CÁI LÒ SƯỞI

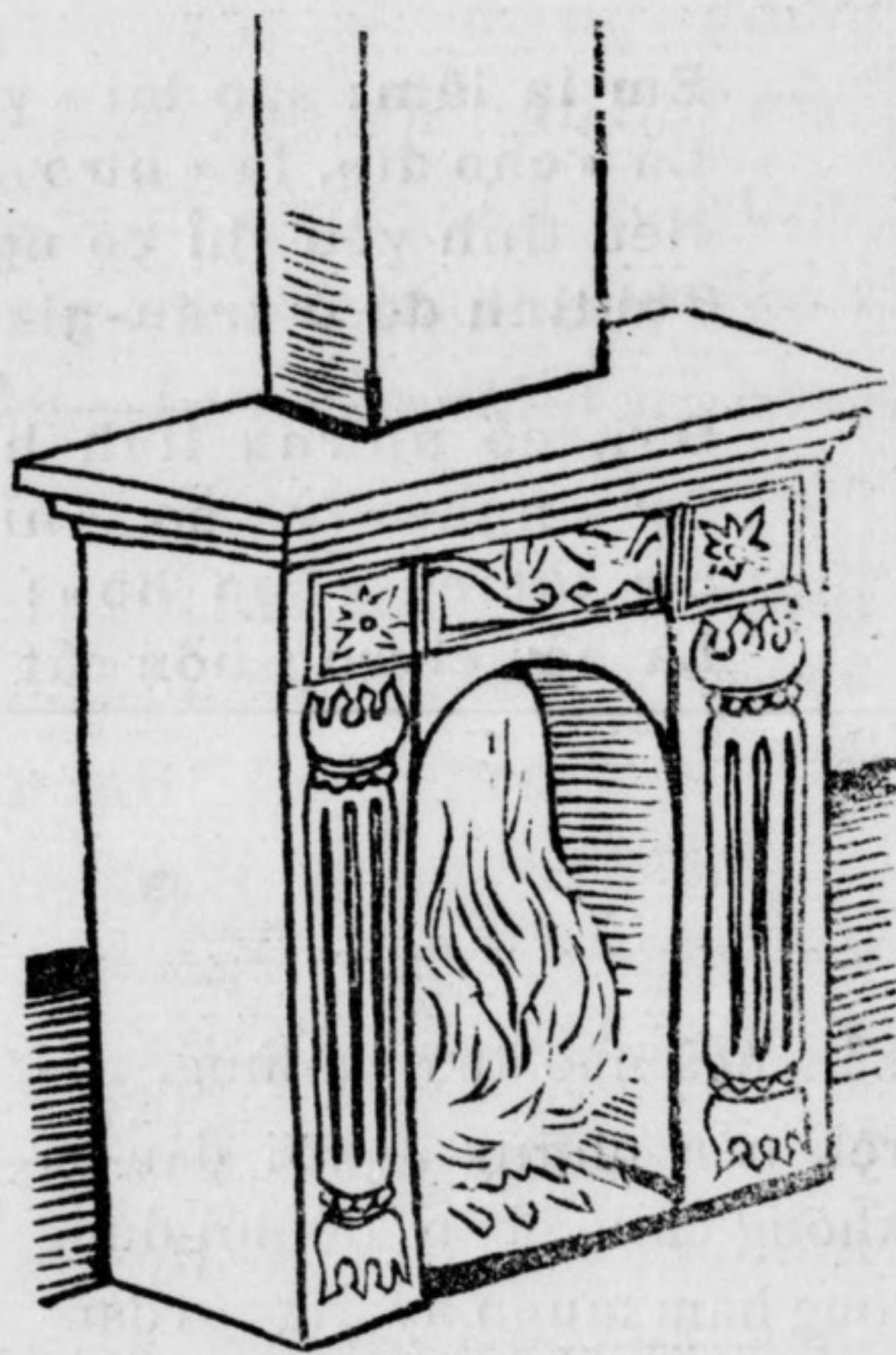
Mùa đông đã đến với gió lạnh với mưa phùn. Người ta không nghĩ đến sự rời cái nhà nóng bấp bề đi hóng gió thoáng bên ngoài như mùa hạ nữa mà chỉ nghĩ đến sự co ro ngồi ở trong nhà ấm cúng. Cho nên ta nhận thấy rằng cái tình gia-đình ở các xứ lạnh đậm thắm hơn ở các xứ quanh năm nóng, bởi những cuộc xum họp trong những đêm đông.

Những cuộc xum họp ấy vẫn được tả rất thi vị trong những áng danh văn. Cả các trò em, chẳng em nào đã không có một lần làm bài luận có cái đầu đề: «chị hãy tả cảnh xum họp của gia-đình trong một đêm đông.» Và từ các áng danh văn hoa mỹ đến các bài luận giản dị của trò em, bài nào cũng không quên nói đến cái «lò sưởi có lửa hồng reo vui» hay «đống củi nổ lách tách ở giữa nhà» v... v...

Trong mùa vạn vật như chết công giữa đêm buốt, ánh lửa là sự sống, ánh lửa là nguồn vui. Cái lò sưởi vô dụng trong mùa hạ trở nên rất cần thiết lúc trời đông, và đó là nơi gia-đình trón làm chỗ quây quần. Chúng ta nên chú ý đến lắm. Thường ở các nhà làm theo lối mới nhà nào cũng có lò sưởi sây, có ống dẫn khói lên thẳng mái nhà. Như thế sưởi bằng than cũng không lo thán khí. Nhưng theo ý tôi sưởi bằng củi vẫn là hơn: có những ngọn lửa bùng lên, có những tiếng nổ lách tách đến hay hay mà cái lò sưởi đốt than không có.

Chúng ta nên làm ít ghế thảm thấp để ngồi quây quần ngay bên lò sưởi vừa chuyện trò vừa săn sóc đến ngọn lửa trong lò. Chúng ta lại nên nghĩ bày ra những cuộc giải trí con con để sen vào những

trang sách đọc, những chiếc áo đan: chơi kiệu, bày cuộc tài bàn tổ tôm nho nhỏ v... v... (coi thêm những cuội giải trí đăng mục vui cười ở số báo trước), những đêm đông của các bạn sẽ thêm thán mật đầm ấm.



Cái lò sưởi sây không phải chỉ có một công dụng đốt ấm trong mùa giá rét. Bình thường nó vẫn được coi là cái «kệ» để bày đồ đạc nữa: cái đồng hồ, cái đỉnh,

cái lọ cắm hoa v... v... Nhưng chính nó chỉ nên làm chỗ bày loáng thoáng vài bức ảnh thân yêu vài kỷ niệm tha thiết: để mà đứng trơ với lửa, nó có khác dân lòng người chứa những cảm hoài. Tô điểm thêm ta nên thêu lấy chiếc khăn trải rủ xuống mép lò.

Trong văn chương Việt nam tuy cái lò sưởi được nhắc nhở đến luôn, nhưng thực sự trong gia đình ta, nó chưa có một địa-vị quan trọng, những nhà có lò sưởi sây thường để lò lạnh ngắt và các trò em đã khéo tưởng-tượng ra một lò sưởi ấm ở giữa nhà để tô điểm cho bài luận. Cái công dụng nói sau (làm kệ bày đồ đạc) của lò sưởi át cả cái công dụng chính của nó. Đó là một sự đảo ngược mà chúng ta không nên nhầm lẫn. Các bạn thấy đó cái công dụng chính của nó có thể đem thêm thán mật cho ta trong những tối mùa đông: Nó cũng dự phần đôi chút trong hạnh-phúc gia-đình ta, và tất cả những cái gì dù đem một chút xia hạnh-phúc cho ta, ta cũng nên trân-trọng và đừng bỏ qua. Hãy vẽ phác: một cảnh gia-đình nhỏ hai vợ chồng trẻ bên lò sưởi vừa uống cà-phê vừa ôn những kỷ-niệm ngày xưa...

Bởi thế tôi tiếc biết bao nhiêu nếu một ngày kia giá điện rẻ, người ta thay tất cả những lò sưởi cũ kỹ bây giờ bằng những lò sưởi điện. Hãy dành những lò sưởi ấy trong những cuộc tụ hội long trọng, ở chốn nhà riêng, trong thân mật, hãy din lấy «ngọn lửa sống» «ngọn lửa» ca tụng trong các Thần Thoại đầy thi-vị.

DUYÊN HÀ

VIỆC NGHĨA Ở NHA - TRANG

Ngoài Bắc và trong Nam đã tổ-chức và đang tổ-chức những cuộc quây quần, những đêm hát giúp lấy tiền phân-phát cho vợ con binh-lính, mua áo lạnh gửi qua Pháp cho những chiến-sĩ bên ấy. Trước muôn vạn tấm lòng sốt-sắng của xứ Nam, Bắc, ở Trung-kỳ, tỉnh Nha-trang hưởng-ứng trước nhất:

Ông G. Louver sơ hỏa-xa và các nhân-viên trong sở ấy hợp với hội A. A. A. (Artistes Amateurs Associes) tổ-chức một đêm hát tại rạp Cô-Hai diễn-vở «Hận-tình» do hai anh Văn-Cát, Văn-Sáng soạn bày và đóng vai chính.

Đêm 4-11-39, tuy trời mưa gió, nhưng với lòng háo-nghĩa của bà con tỉnh Nha-trang, tại rạp Cô-Hai đều đông-đủ những nhà tai-mắt, không còn dư một chỗ ngồi. Cái kết-quả mỹ-mãn không ngờ ấy đã đem đến cho anh em chị em trong ban tổ-chức một phần-khởi vô cùng.

Cũng nhờ vậy mà các tài-lử trong «A. A. A.» đã đem hết tài-nghệ phô-bày trên sân-khấu. Điệu-bộ khôi-hài, lời khôi-hài của M. Võ-Thành-Điềm đóng vai chủ-quán đã làm cho khán - giả hoan - nghinh luôn luôn vỗ tay tán thưởng. Trước đêm hát mấy ngày, phần công - lao lớn nhất là về ông bà Lưu-Văn-Phong: Trót mấy đêm, trong nhà thấp đèn sáng rực để anh em A. A. A. đến diễn-lập, tốn kém mọi bề.

Cảm-động hơn là bà Phong mấy ngày đi cùng các sở với Mme Trú, Mme Tý; các cô Nhân, Nhị, Trinh - Nữ, Niệm v... v... để bán vé.

Nhưng kết-quả may-mắn đã an-ủi được tất cả những gắng công của anh em, chị em trong ban tổ-chức.

Ngay sau đêm hát, ban tổ-chức đã nhờ ông G. Louver gửi vào quan thống-đốc Veber Saigon số tiền thâu được:

AI-TIỀN

CÁC BÀ CÁC CÔ

MUỐN ĐƯỢC Y-PHỤC MAY THẬT VỪA Ý
--:-- CHỈ NÊN LẠI HIỆU: --:--

M A R I E

Số 4. — phố Mission, — Hanoi

Mairie đã được hội-tinh bạc về
thi áo đẹp ở hội chợ và chợ phiên
Hà-nội, Hải-phòng, Huế, Hà-dông.

MANTEAU — CAPE — ÁO RÉT.

MỘT CHIỀU ĐÔNG

Tặng vong-hồn em Di-mạch
(Ôi! Nếu chết không hề thương để
nhỏ

Lại cho ai. Thì chết cũng là nên,
Cuộc đời toàn đặt bởi chuẩn chuyên
Đâu phải chỗ cho mình vui thú)

Nhưng em ơi! Bầy chim đang vui vẻ,
Lạc một con, là tất cả thương đau,
—Đề mi-hem thui thui dưới mỏ sâu—
Lòng ngơ ngác những nhớ thương
thăm thía.

«Chị sợ lắm: những chiều đông buốt»
giá,
Gió địa hìn. Mưa rắc với hơi sương,
Tưởng nghe trong mưa, gió tiếng em
than:
Chị ơi chị! Dư hi mờ, em lạnh quá!

Trời đất hồi! Mền bông thì sẵn có
Nhưng làm sao đắp ấm được em tôi!
—Một năm mờ dưới sương gió năm
phơi
Một thân lạnh không có ai ấp ủ—

Khi còn sống cả một nhà nằng đồ
Muốn thay em cho bệnh tật giày vò,
Biết số em đã đến lúc, đến giờ,
Hàng câu nguyện xin chia chung
tuổi thọ.

Đau đớn quá! Tất cả tình thâm thiết
Không nỡ em lại được ở trần gian
Đề hồn em sâu tủi lang thang
Bi bờ ngõ trong đêm âm mù mịt!

THUY AN

Tòa-báo ĐÀN-BÀ 76
phố Wiéle tức là phố
Trường Thê-dục Hanoi

Bà Toàn-quyền Catroux tiếp khách

Nhiều người tỏ ý muốn
được tiếp kiến bà toàn quyền
Catroux và hỏi thăm ngày
tiếp khách của bà. Bà không
có ngày tiếp khách nhất định
nhưng bà rất vui lòng tiếp
một cách giản dị những
người nào muốn gặp bà. Bà
yêu cầu những người ấy cứ
việc gọi điện thoại cho ông
Kerrest chánh văn phòng
riêng của quan toàn quyền
người sẽ hẹn cho biết ngày
giờ bà toàn quyền có thể
tiếp được.

NHÂN CUỐN

ÔNG ĐỒ BÊ

(Tiếp theo trang 1)

Khái Hưng. Đó là một cuốn sách
có thể nói rằng đủ điều kiện, mà
một cuốn chuyện hay, và có ảnh
hưởng tốt cho trí não ngày thơ
của con trẻ, phải có.

Cả đến người nhớn chúng ta
cũng kiếm được ích lợi trong cuốn
sách nói là dành cho con trẻ ấy.
Cuốn sách ông Đồ bê mở đầu cho
một « loại sách hồng » và cuốn
mở đầu đã cho hy vọng mãi
nguyên thì những cuốn sau hẳn
không làm ta thất vọng.

Bây giờ đến lượt cha mẹ phải
khuyến khích những loại sách ấy
phải coi sự mua sách, chuyện tốt
cho con cái đọc là một món tiền
thiết cho sự giáo dục toàn bị
của chúng.

T. B. BÀN-BÀ

những diễn



Trong tháy

Tiền định

Vừa đây, có một viên thư ký làm
ở Hãng Citroën trong Saigon, vì lẽ
gì không biết đã thật kết mất một
số tiền lớn. Đến lúc ra tòa, tòa hỏi
tại sao lại có cái cử chỉ sáu ấy thì
thần nhiên viên thư ký đáp lại: « Tôi
lấy tiền là vì Hitler »! « ai chẳng
tưởng viên thư ký nọ là tay sai
của chánh phủ Đức, nhưng làm to.
Này đây lời cắt nghĩa: « Tôi thật
kết vì tôi thiếu tiền. Tại sao tôi
thiếu tiền? Vì chiến tranh! Trước
0\$42 một hộp sữa, 0\$32 một thước
vải, 10\$00 một tháng tiền nhà, bây
giờ 0\$52 hộp sữa, 0\$50 thước vải,
20\$00 tháng tiền nhà, những kết quả
của chiến tranh! Tôi có 4 con,
muốn cho chúng nó được no, được
ấm, có khi giới thờ nên phải thật
kết. Vậy thật kết là vì chiến tranh,
mà Hitler gây ra chiến tranh, thì
chính vì Hitler chứ còn vì ai?

Đó là truyện ở trong Nam, còn ở
ngoài Bắc thì bữa thứ 2 vừa rồi tòa
cũng xử một vụ tương tự như thế:
một anh tây đen gác cổng bị bắt
quả tang ăn cắp lại đồ là vì con
quỷ Satan nó sui ra thế!!

Các bạn chớ cười, cứ gì cả
nhân thế, đến việc quốc-tế cũng
thế. Giá tòa án quốc-tế La-Haye
(than ơi tòa án này lại không có
quyền lực gì nữa) bắt đem các dân
tộc ra xử thì con cạp Đức chết cũng
bảo tại cừu Ba muốn ăn thịt mình!
Con báo Nga bảo con dê Phần-Lan
định cắn cổ mình rồi cả đến các
nước khác, những kẻ chỉ đi ăn
cướp sẽ đồ vấy đồ vá, chẳng khi
nào nhận lỗi! Họ còn dốt lắm, việc
gì phải đồ lỗi cho ai! Cứ lấy câu
« Tàn cùng oán »

Về chi ăn uống sự thương,

Cũng còn tiền-dịnh khá thương lộ
là.

Mà bảo chữa có hơn không?

Một miếng cơm, một chén nước,
còn có tiền-dịnh, thì từ viên thư
ký nọ đến anh tây đen kia, quá ra
nữa, đến Đức, Nga v. v. Cứ bảo là
tiền-dịnh là xong cả! Cái lý làm gì
cho lời thôi!

Cạp! Cạp!

Chẳng biết, tôi đọc câu truyện
này ở đâu: « một chú tiểu từ nhỏ
không ra khỏi chùa, một bữa đi vân
du với sư cụ, được nhìn mây, nước,
cỏ, hoa, cho làm thích lắm. Nhưng
nếu chỉ ngắm phong cảnh không
thì vô hại, dẫu này, chú tiểu lại
ngắm cả những cô gái thất lưng
nái, đội khăn « mỏ quạ » nữa mới
chết chứ! Thấy vậy, sư cụ liền
nghiêm nét mặt, quở tiểu ngay
Tiểu: « Ngươi hỏi tại sao? »

— Cạp! Cạp! đây con ạ, chúng
là những con cạp chỉ định giết bọn
mình!

Sư cụ đáp thế. Nay đem so sánh
truyện trên với đoạn này mà tôi
vừa đọc ở một tờ báo Mỹ:

« Tòa án tỉnh Californie vừa nhận
« đơn thưa của cô Ruddy thưa ông
« Shierr, người nhân tình của cô
« đã bỏ cô và đòi bồi thường, phải
« cấp cho cô mỗi năm (tính theo
« giá tiền tây)

« Tiền nhà ở 180.000 quan

« Tiền ăn uống 360.000 quan

« Tiền đầy tớ (bồi, bếp, chauffeur)
120.000 quan

« Tiền quần áo 490.000 quan

« Tiền phấn, sáp, (sữa mặt bằng
điện) 200.000 quan

« Tiền đi nghỉ mát, giải trí
400.000 quan

« Tiền đi du lịch (có tiền thuê
thông ngôn) 600.000 quan

« Tiền bắt ngờ (ốm đau) 100.000 quan

« Tổng cộng 2 triệu 450.000 quan
mỗi năm. »

Thì ta thấy cô gái Mỹ cũng là cạp
nốt.

Sư cụ gọi là cạp vì sợ sự tàn phá
của tinh thần, còn ông Shierr chắc
tất cũng gọi là cạp vì sợ sự tàn phá
của vật chất! Rồi đây, nếu thế giới
sợ « cạp » cả, thì đó các bạn biết
sẽ ra sao.

HI-DỊ

Tuần-báo ĐÀN-BÀ
Tờ báo duy nhất của
chị em.

Cours Particuliers

(PAR GROUPES DE CINQ)

Cours de Préparation au Brevet Élémentaire
(En 2 ans pour les élèves pourvus ou non du C.E.P.C.I.)

Leçons particulières de Français
(Sectionn spéciales pour jeunes filles)

demandes à M. PHAM-TAT-DAC

N° 173, Henri d'Orléans (en face de la maison Demange)

MỘT BÚC THƯ LẠC Ý

của NGUYỄN-THỊ KIỂM

Anh bảo tôi: « Ở thành-phố rất chán, vì không-khi rộn-rục, dơ dáy; tìm đâu cho ra cảnh đẹp nên thơ, đâu cho ra nhân-vật mới, lạ, để làm tài-liệu cho một cuộc đời phong-phú! »

Trước khi đáp lời anh, bất-giác tôi nhớ bài luận quốc-văn mà trong đời học-sinh, mỗi người trong chúng ta đều có luận đến cả. Bài ấy có đề thế này: « Trò hãy so sánh và chọn lựa cuộc đời ở thành phố với cuộc đời ở thôn quê. »

Tôi vẫn còn nhớ rõ, lúc ấy tôi và các bạn -- và có lẽ hầu hết học-sinh mỗi trường -- muốn làm vui lòng ông thầy quốc-văn, đều ca tụng cuộc đời ở thôn-quê là tốt-đẹp, khoáng-đạt, trong-sạch, cao-thượng... Chúng tôi ca-tụng đức tánh người nhà quê bao nhiêu thì lại phỉ-báng dân thị-hành, khích bác cuộc đời đô hội bấy nhiêu! Tôi vẫn nhớ rõ, trong lớp học chúng tôi, chỉ có vài bạn có can-dảm viết rằng họ thích sống ở thành-thị. Nhưng số ít ấy cũng không có đủ lý-lẽ mà bào chữa cho người dân thành-phố kể từ khi có đề luận quốc-văn ấy đến nay, anh thử nghĩ được bao nhiêu học-sinh thanh niên dám phô bày trên giấy ý-kiến thành thật của mình?

Ý-kiến thành thật là ít có bạn thanh-niên muốn sống bình-tĩnh ở thôn-quê, bởi cách sống ấy không hợp với tuổi trẻ, bởi nơi sà-nà không có đủ khí-cụ văn-minh như nước máy, đèn điện, tiệm bán sách, nhà thơ-viện... bởi cuộc đời nhà quê không có cái không-khi phất-phơ cho tuổi xuân hiếu-học. Trái lại, các thành-phố b.ê-u-hiệu cho sự sống văn-minh, có đủ điều-kiện để làm nảy nở các khiếu thông minh của con người.

Anh chớ tưởng lúc còn học-sinh, chúng ta chưa hiểu như vậy. Thủa ấy, trí-khôn ta đã hiểu một cách mơ-sáng nhưng vì l.âm-biến, và chưa có can-dảm nhận tư-tưởng mình, người học sinh thích chê-bai cách sống ở thành-phố và khích bác tâm-tánh điệu-ngoa, trụy-lạc của dân phố-phương...

Chê-bai, khích-bác, làm thầy đạo-đức, đó là một việc dễ làm hơn là nhọc tâm suy-xét, so-sánh, phê-bình một cách vô-tư. Dường như cái tánh ấy mà người tây gọi là *le pédantisme*, người mình đã mang « l.âm » vào xương.

Anh không tin tôi à? Anh hãy thử trí-nhớ của anh trở về mấy năm trước, thử anh còn học-sinh. Anh sẽ công-nhận với tôi rằng lúc ấy, bất cứ trong bài luận quốc-văn nào, chúng ta cũng r.ân-chêm vào mấy câu luân-lý r.ắn-đời, chẳng khác người đầu bếp n.êm nước mắm vào mỗi món ăn!...

Đấy, bây giờ anh lại g.ật đầu cười! Anh cũng nên nhớ luôn rằng lúc ấy lên giọng đạo-đức trong bài luận, chúng ta đều tưởng sẽ làm vui lòng ông thầy l.âm-đấy! Thế thì mấy ông thầy dạy quốc-văn đều thích luân-lý, đạo-đức?... Có lẽ.

Mà có lẽ hầu hết người dân Việt-Nam đều thích luân-lý, đạo-đức.

Thì anh cứ xem các tuồng cải-lương của ta. Tuồng nào cũng có lúc có một vai ra đứng giảng đạo-đức, nào là về « thể-lực kim-liền », con bất hiếu, vợ bất chánh, tình bất chung... vân vân... H.ễ vai ấy đã nói xong một « bài bích » dài thì khán giả vỗ tay khen ngợi « Đúng lắm! Hay lắm! »... Ngay trong sách vở, báo chí của ta cũng thế, h.ễ có thể lên giọng đạo-đức thì người l.âm liêu không ngưng. Giả như vài tờ báo hằng ngày trong Nam về những tin vật đáng viết vài hàng, cũng có chưa câu phê-bình. Hai ba anh trai giành một cô gái đánh s.é nhau bị lên b.óp, thì có tựa « *S.á chi một n.ữ chuối xanh!*... ». Một chị bỏ chồng, con, thì có tựa « *L.òng dạ đàn bà* ». Một tên tù trốn ngục bị bắt lại thì đề tựa: « *L.ười trời tuy thua mà khó l.ột* ».

Đấy, anh nghĩ xem, biết rằng sự chê-bai, giảng luân-lý ấy tỏ ra người mình biết chỉ-trích cái xấu cái dở. Nhưng hại là chúng ta chỉ biết nói mà không làm. Sự ấy tạo ra tánh giả-dối. Chúng ta bảo trẻ con « *mày phải làm cái ni!* phải tưởng thế ni! » mà không c.át nghĩa tại sao một chuyện ấy trở nên xấu, hoặc tốt, làm như thế này là làm vui lòng người thân yêu, có ích cho kẻ gần bên mình. Trẻ-con muốn khỏi bị r.ầy-la, cũng làm b.ết theo lời bảo, ch.ớ chẳng phải thật hiểu mà vui lòng làm nên.

Người học-sinh tưởng thầy và « người lớn » ưa thích luân-lý, cũng nói theo một giọng để được khen, ch.ớ cũng không hiểu được cái tốt

đẹp của mỗi tánh tốt mà chúng ca-tụng.

Rồi người trưởng thành, sống giữa cuộc đời, muốn giống mọi người khác, cũng bắt chước chê khen, lên mặt đạo-đức, ch.ớ không thật tưởng như thế trong tâm mình.

Có vậy nên chỉ tuồng hát, sách báo, và người, thì nói r.ong đạo-đức, mà việc xảy ra ở xứ ta chẳng có vẻ đạo-đức chút nào.

Anh hỏi tôi: bằng-cớ nào?

Anh có thấy trong xã hội trưởng-gi.ã, nh.ứt là xã-hội tri-thức Annam, người ta rất công-kích những anh chàng có vợ mà ản c.ấp em vợ, những bà chủ đánh chết d.ầy-t.ở, những ông chủ cưỡng-bức con sen, những người lấy vợ hoặc chồng bạn, vân vân... thế mà xã-hội vẫn tiếp-rước niềm-n.ở, kính-trọng họ như không có sự gì trái xảy ra. Mà người xấu cũng không giấu l.ối họ.

Thế là công-kích mà không biết phương sửa phạt, mà không kiếm cách trừ, ngừa. Công-kích cho vui miệng!

Ở mấy xã-hội phương Tây, người ta rất khinh những người có làm chuyện tồi tệ, khinh ra hẳn và xa lánh.

Vì thế sợ bị khinh và xa lánh người ta không dám làm gì quá tồi. Mà lỡ có chuyện xảy ra, thì họ giấu kín để khỏi bị chỉ trích là gương xấu trong xã-hội. Và tự họ lấy làm xấu-hổ lắm lắm.

Anh có tưởng nên nói cho những người quen ta, nên ngưng môi b.ót công-kích, làm thầy r.ắn-đời, mà để trí suy xét những nguyên-nhân trụy-lạc và tìm cách trừ và ngừa những người nêu gương xấu hay không?

Tôi đã viết đến đây, sức nhớ tôi đã nói lạc đề, bởi tôi đã định viết cho anh một bức thư vui để giải-trí anh sau mấy giờ dạy học nhọc-

nh.ần, nhưng chỉ bận về một tiến-t.han của anh, mà ý tôi đã đi xuyên qua mấy vòng tư-tưởng khác. Không khéo anh lại bảo: « *nào ai lên mặt r.ắn-đời?* Có phải chính cô d.ầy không! »

Ấy chết! anh đừng l.àm nh.é! Tôi chỉ tìm cho hiểu tại sao người An-nam ta ưa làm thầy luân-lý d.ầy-thôi. Nếu tôi đã nói không đúng, thì tôi rất mong anh cải-lại, để tôi học thêm... Bây giờ giờ thì tôi nên nói vì sao có bức thư này.

Ngày hôm qua, vừa ra buổi sáng thì trời đổ mưa l.ầm-t.ầm, cụm mây s.ậm chen lẫn cụm mây trong, những cơn đường thành-phố x.ơ-x.ác với mảnh lá khô ản-l.ũ... Tôi có việc phải đi sớm. Rồi trên cơn đường trắng nhựa đọng nước mưa, tôi có dịp thấy một bầu trời sâu thẳm rung r.ây dưới chân người... Tôi nhớ lời anh bảo hôm n.ọ: « *Ở phố-phương muốn làm buồn đ.ể cảm-hứng cũng khó buồn đ.ược, mà muốn cô-độc cũng không sao cô-độc đ.ược!* » Cảnh trời mưa l.ầm-t.ầm trong thành-phố không ra thơ đ.ược hay sao? Nhưng tả cảnh ấy đã có mấy câu thơ thần của thi-sĩ Verlaine, và gần hơn nữa có bài của Tino Rossi hát, điệu nh.ảy « tango »!... Thế anh bạn ơi, anh không bao giờ thấy giữa phố-phương ch.ật vật, lúc mưa l.ầm t.ầm, T.ạo-hóa có màu chi, vẻ n.ọ, như sâu thẳm như cô-độc ở giữa loài người đông đúc hay chẳng?

Tôi tưởng đó là một ý-thơ, có thể cảm anh đ.ược, nên tôi định gửi ra bi.ểu anh. Thế mà nguồn tư-tưởng đã xô d.ẩy ng.ôi bút tôi từ mối cảm-hoài đến mực luận-biến luân-lý. Anh đọc thư này, có lẽ bảo ngày nay tôi đã có l.âm ý-kiến già...

NGUYỄN-THỊ KIỂM



MỘT ĐỒNG VÀNG

CỦA NG.-THỊ-KIỆM

Tiếp theo số báo 34

Auguste đứng nhìn cô cha mà nhớ lúc này Plénot cũng có làm như thế!

Chập lâu, nó nói một cách hăng hái.

— Tôi có gặp thằng Louis Plénot.

Ông Blin cha, hỏi một giọng nghi-nan.

— Rồi sao?

Thằng Auguste ngập-ngừng vì nó sợ cha. Nó thụt lui trong góc tối, đứng suy nghĩ phải nói cách nào cho khéo để khỏi bị rầy. Ông Blin già bảo:

— Mày lại đây....

Mày có gặp thằng Plénot... à, rồi nó nói gì với mày?

— Không nói gì cả!..

— À, thế thì nó làm gì mày?

Bấy giờ, Auguste không trốn tránh được nữa, nói lên:

— Nó giả bộ nuốt đồng vàng của tôi, mà nó không có nuốt thiệt, rồi nó nói đã nuốt rồi vô bụng!

Ông Blin cha thét lên.

— Mày điên hay là mày giận với tao! Đồng vàng của mày? Đồng vàng nọ của mày?

Auguste phải thu-nhận đã kiếm được đồng vàng ban mai, lúc mất hai xu, trong phòng nó ngủ. Ông Blin già sững sốt. Chính đây là đồng vàng của ông đánh rơi mất cách ba mươi năm nay, nhằm ngày đám cưới của ông. Tối đêm nhập phòng, ông thức sáng đêm để kiếm cho được nó và từ đó, trong ba mươi năm, ông vẫn kiếm nó mãi, mỗi lúc có dịp dọn dẹp bàn ghế, hoặc trám tường, sơn nhà vân vân...

— Bấy giờ đồng vàng ấy ở đâu?

— Thằng Plénot đã giả bộ nuốt nó rồi...

Ông già Blin chặn ngang.

— Nghĩa là mày không còn đồng vàng trong tay mày nữa?

Auguste không dám trả lời, chỉ gật đầu.

— Vậy thì nó vào tay thằng Plénot?

Auguste gật đầu hai ba lần. Nó khen, thầm cha nó rất tinh anh, hỏi những câu đáng hỏi, gọn và chắc chắn, nó khỏi phải thuật rành rẽ, thêm nữa, bởi nó không đủ can đảm thuật lại.

Ông già hỏi tiếp.

— Plénot gựt đồng vàng của mày, phải không?

— Không,

Mày cho nó à?

— Không.

Thấy cha nó ngó một cách hung dữ, Auguste lẹ lời:

— Tôi đưa cho nó, cho nó mượn xem... Rồi nó giả bộ nuốt mất, tôi đòi, nó bảo không thể khạc ra.

Liền đó, ông Blin cha nổi điên lên, ông la chưởi thằng con đáo-dề, ông ấy giận đến lập bập mồm, ông hậm hực như một con chó hàm hừ nhả natch mà sủa. Rồi ông lão quơ gậy rượt con.

— Tao giết mày! Mày ngu không đáng sống.

Auguste hoảng hốt, chạy thụt lui ra cửa, đụng bà mẹ đang xách gàu nước vô nhà.

— Gì đấy? Gì đấy?

Lão Blin thét lên:

— Gì đấy! Thằng khốn kiếp này ban mai kiếm được đồng vàng của tôi trong ván phòng nó. Mà nó không nói với tôi, đồ mất dạy! Mà bà biết nó làm sao nữa không? Bà biết không? Bà biết không?

Lão xấn tới trước vợ, mặt đỏ như lửa. Bà Blin thụt lùi như con và hỏi: bàn tay run rẩy...

— Sao đấy ông! Nó làm sao đấy?

— Nó đưa cho thằng con trai bọn Plénot xóm dưới. Thằng chết toi kia lại gạt nó rằng đã nuốt mất đồng vàng. Mà nó lại tin chứ, đồ điên rồ, đồ ngu hơn heo, đồ....

Auguste lập cập muốn nói rằng nó không tin Plénot. Nhưng lão cha nghiêng rằng:

— Nín câm ngay! Mày nói lại, tao giết chết bây giờ!

Bà mẹ nói nhỏ nhẹ:

— Thằng Plénot còn cất mà....

Lão Blin không nghe nữa, xách gậy chỉ cửa cho con:

— Ra nhanh! Đi trước!

Hai cha con đi rồi, bà Blin còn run sợ thỏ ra:

— Ôi chúa ôi!....

Một giờ sau cả bọn trở về, thằng Plénot đi giữa như bị hai tên lính bắt. Bà lão Blin thấy mỗi người xách một tay nó vừa la lối, bà sợ hai cha con sẽ hành hình thằng Plénot nên bà xanh mặt. Bà chấp hai tay hỏi:

— Ông tính làm gì nó đấy?

— Bà lên phòng thằng Guste, rút tấm nệm giường nó đem xuống kho trữ đồ để đó tôi!

Thằng Plénot xanh như lá chuối, nói không ra tiếng:

— Ông Blin... ông đừng làm vậy...

Hãy cho tôi đi về.

— Tao nói với mày rồi! Chừng nào mày về được, mày biết chứ! Tao sẽ cho cha mẹ mày hay. Bấy giờ thì mày phải ở đây; lẽ thì mày phải nằm trong khám kia mà! Đồ ăn cướp.

Bà lão đứng ngờ-ngác, muốn biết rút nệm giường để làm gì. Bà ta chỉ sợ ông chồng để Plénot nằm giữa hai miếng nệm rồi ép khít cho đến chết, như bà đã đọc thấy trong báo nói về các vụ sát-nhân độc-ác. Ông Blin thét lên:

— Bà đi chưa?... Thằng này nuốt đồng vàng của tôi để khuấy thằng con trai bà! Vậy thì nó phải ngủ tại đây, đến chừng nào nó trả lại của tôi mới đi được!

An lòng, bà vợ lên lầu. Plénot thì khóc thút thít:

Tôi van ông... ông Blin... ông cho tôi về nhà!... Thế nào tôi cũng đem nó lại trả cho ông!...

Ông lão lấy chìa-khóa, khóa cửa lại, rồi hối con phụ với vợ đem nệm vào kho. Xong, ông bảo:

— Bấy giờ, bà đi lấy dầu xối! (dầu đu đủ)

Bà vợ ngó chồng, đứng lưỡng-lự.

— Đi lấy chai dầu xối! Bà điếc sao?

Trong nhà này, bao giờ cũng có một lít đầy dầu đu-đu đủ để cho bò uống hươt trường. Bà lão mở tủ xách ve dầu ra. Plénot chấp tay khẩn-cầu, mặt khủng-khiếp. Ông Blin lấy một cái tách lớn, rót đầy đem lại Plénot:

— Uống cái này cho tao!

Plénot hoảng hốt, chạy lại vách đứng đó và để hai tay cựa kín miệng. Gọi đôi ba phen không được lão Blin đem tách tới, gờ tay cựa nọ để dút vào miệng. Nhưng vì vùng vẫy, tách dầu bị đụng đổ hết. Lão chửi Plénot xối-xả rồi chạy lại bàn lấy chai dầu còn đầy phân nửa. Chận Plénot ở một góc vách với đầu gối, một tay lão ghì hai tay nó ra sau và một tay nữa, lão kiếm thế dút miệng ve vào miệng nó. Nhưng nó cứ lắc đầu mãi, và mỗi lúc la được thì nó rú lên ghê tởm:

— Cứu tôi bỏ người ta!!!

Lão Blin giận đỏ mồ-hôi hột:

— Gastel mày lại bịt mũi nó! cho mau!

Thằng con bước lại, còn e ngại, nhưng bị Plénot đập cho một đập, nó cũng phát cáu như cha. Nên nó xát vào trán, hai tay nắm tóc Plénot để đầu dựa vào vách. Xong, nó bóp mũi Plénot, đến lúc thằng nó ngạt hơi mở miệng ra thì dầu xối tuôn vào đấy... Đoạn, lão Blin đẩy nó vào kho trữ đồ, vừa bảo rằng:

— Bấy giờ mày vào đó ngủ đi. Chiều mai nếu mày chưa đem đồng vàng trả cho tao, thì mày phải uống luôn phần dầu còn lại trong lít này!

Một khắc sau, lão Blin xách nón đến nhà cha mẹ Plénot ở xóm dưới. Lão nói thế này:

— Con trai của bác mới ăn cắp của tôi hết một đồng vàng hai mươi quan. Bác biết chứ! Đồng vàng xưa ấy ngày nay giá hơn hai trăm quan... à... thế mà thằng con của bác định nuốt nó vào bụng chứ không khùng trả cho chúng tôi. Tôi không có kêu lính vì tôi hiền-lành và bác không có làm gì mà tôi nỡ để xấu-hỗ. Nhưng tôi bắt thằng Louis ở tại nhà tôi, đến chừng nào nó xỏ ra đồng vàng, mới được về.

Ông Plénot cha đang ăn súp chiều làm thỉnh khùng chịu, còn bà vợ thì hỏi một cách giận dữ.

— Không lẽ bác làm hại nó chứ??

Lão Blin hứa:

— Không đâu. Chúng tôi để nó ở gần chúng tôi. Nó được no ấm không thiếu món gì. Bao giờ nó huren của lại cho tôi, thì nó về với hai bác.

Plénot cha cũng kiêng lễ lão Blin vì lão giàu hơn hết trong làng — mặc dầu lão than nghèo luôn —.

Chú ấy mời:

— Bác uống chút nước chanh?

— Sẵn lòng lắm.

Chỉ có bà Plénot nghi ngờ mãi, hỏi tiếp:

— Con tôi nuốt đồng vàng của bác, có thể đau hay không?

— Thì muốn cho nó khỏi đau nên nó phải xỏ ra đấy chứ! Nó ở nhà tôi xướng biết mấy. Nếu gặp người khác thì nó đã vào khám rồi!

Plénot cha lắc đầu:

— Thằng Lou's không phải đùa xấu dạ, nhưng tại nó còn trẻ khờ, hay phá khuấy.

Xem tiếp trang 10

KHÔNG LẤY TIỀN

TÔI XIN CHỈ GIÚP CHO AI MẮC PHẢI bệnh TRỊ, ĐÃ DÙNG NHIỀU THỨ THUỐC MÀ KHÔNG LÀNH một thân-phương ĐỂ TRỊ DỨT NỌC CHỨNG TRỊ, mà không tốn tiền bao nhiêu (ĐÀN ÔNG NHƯ ĐÀN BÀ CÓ THỂ TIN CẬY SỰ KÍN ĐÁO CỦA TÔI). CAM-ĐOAN ĐÂY KHÔNG PHẢI MỘT LỜI QUẢNG-CÁO THUỐC.

Gởi thư và kể bệnh trạng cho:

M. NGUYỄN-XUAN-HOA
26 — Route Coloniale — 26

Nhatrang

(Nhớ kèm tem để trả lời)



TÌNH LUY

Q. TIỀN

Cuốn Tình-luy này của ông Annunzio, một nhà văn ở Ý đại-lợi ở thời đại này. Ông vừa tạ thế bữa 1er mars năm ngót. Đời ông là cả một trận phong-ba. Ông là thi-sĩ, ông là văn-sĩ, ông là chiến-sĩ, ông lại là một « mã thượng phong lưu khách ». Lúc ông cầm cây bút, cũng như lúc ông mặc áo chính sồi bộ hàng không, lúc nào ông cũng sẵn sàng đem hết tâm óc ra cống hiến cho đời.

Sở dĩ chúng tôi dịch cuốn này của ông là muốn độc-giả biết những tư-tưởng và hiểu qua những cảm-tình của người phương tây. D.B.

I

Ông muốn biết ư... mà ông muốn biết gì? Tôi nên nói với ông những gì? Cả câu chuyện 1... Được lắm, tôi sẽ kể ông nghe từ đầu đến cuối.

Tất cả, từ đầu đến cuối! Làm thế nào bây giờ? Tôi chẳng biết gì nữa, tôi cam đoan với ông rằng tôi chẳng nhớ gì hết. Làm thế nào hỏi ông? Làm thế nào?

Trời ơi! Tôi xin kể... Ông vui lòng đợi vậy. Chịu khó một chút, tôi van ông vì giờ đây tôi không biết nói nữa. Cả đến khi nhớ tới một điều gì cũng vậy, tôi không tài nào nói được với ông một lời. Ngày xưa, lúc còn ở chung đụng, tôi rất ít nói. Uống rượu rồi cũng thế.

Mà cũng không hẳn như thế mãi. Với nó thì tôi nói, nhưng chỉ riêng với nó mà thôi. Lắm chiều bậ, nó khoác tay tôi đi chơi ra ngoài chân thành hay trong các phố đông đúc, ồn ào, hay trong công-viên. Chúng tôi cùng thuyết lý với nhau. Tay nó gầy quá, mỏng mảnh quá khiến tôi chỉ hơi cảm thấy mà thôi.

Mười một tuổi đầu — ông ngắm mà coi! — mới mười một tuổi mà nó lý luận như một người lớn, buồn như một người lớn. Người ta có thể cho nó là đã biết đời, biết hết các mùi vị đáng cay trên cõi thế này rồi và đã từng chịu nhiều sự đau đớn, cực khổ. Ít tuổi, nhưng nó đã biết thoát ra những câu chưa chát mà không đời nào nó quên.

Nhưng mà có những kẻ quên một sự gì mãi mãi được chăng? Có thể có được ư?

Xin thưa với ông rằng: tôi không biết, không nhớ gì hết... ờ, nhưng mà cũng không đúng.

Tôi nhớ hết, nhớ hết, không quên chút nào! Ông đã hiểu rồi chứ? Từ giọng nói, cử chỉ, đôi mắt, giọt lệ, tiếng thở dài, tiếng nó hét cho cả đến những chuyện riêng vụn vặt về màu dơi của nó, tôi nhớ từng li, từng tí một. Tôi nhớ hết, từ giờ nó ra đời cho cả đến giờ nó chết.

Bây giờ thì nó đã chết, chết được mười sáu hôm rồi mà tôi thì vẫn sống. Nhưng đằng nào tôi cũng phải chết; sớm được ngày nào hay ngày ấy. Con tôi nó muốn tôi chết để gặp nó. Tôi nào nó cũng hiện lên ngồi nhìn tôi. Thằng Thi xấu số đi chân không, nên tôi cứ phải cố lạng tai mới phân biệt được tiếng chân nó bước. Trời đổ tối là lúc tôi phải luôn luôn nghe ngóng; khi nó đặt chân lên bậc cửa thì tựa hồ nó dẫm lên trái tim tôi nhưng rất êm ái, nhẹ như một sợi lông, chẳng khiến tôi đau đớn chút nào... Khốn nạn, một linh hồn đau khổ?

Giờ đây thì đêm nào nó cũng đi đất. Nhưng ông nên biết cho rằng, lúc còn mồ ma thằng Thi, nó không đi đất bao giờ cả. Tôi xin thề với ông.

Tôi dặn ông một điều này ông nên để ý. Nếu một người thân yêu của ông thiệt phận, ông nên trông nom mà đừng để cho họ thiếu thứ gì. Nếu có thể được, ông nên thân hành mặc quần áo cho họ; cho họ mặc đầy đủ cũng như khi họ còn sống, phải đi đây, đi đó. Không nên để cho kẻ chết thiếu thốn. Ông nên nhớ thế cho.

Nay, ông thử nhìn đôi giày nhỏ nhắn kia... Ông có con? Không. Vậy thì ông chẳng thể biết được, hiểu được cái đôi giày xinh xắn con tôi thường sở chân vào đối với tôi là thế nào. Tôi không thể nói cho ông rõ được; không bao giờ và cũng không có một người cha nào có thể giảng cho ông hiểu được.

Những lúc nó lê đôi giày vào trong buồng và muốn rủ tôi đi chơi, quần áo của nó chẳng vắt trên thành ghế, thành giường là gì? Thế mà làm sao tôi lại chỉ sờ sờ đến đôi giày nhỏ xinh xắn ấy? Tại sao tôi lại lo lạng đi tìm dưới gầm giường với một cảm giác là tìm tôi sẽ vỡ ra nếu tôi không thấy đôi giày ấy? Tại sao tôi lại dấu giày đi

như khi nó hãy còn sống? Ờ, ông không tài nào hiểu được.

Có những buổi sớm mùa đông, khi đến giờ đi học... Tuyết xuống khiến thằng bé cứ rét run cầm cập. Mùa đông, chân nó là một cái ung máu chảy đầm đìa, chính tôi đã thân hành sờ giày cho nó. Lúc cúi xuống buộc giày, tôi thấy tay nó vịn lên vai tôi, run lên vì rét, thì tôi lại làm chậm lại... Nhưng ông không thể hiểu được.

Khi chết, nó chỉ có một đôi giày mà ông đã thấy đây, vậy mà tôi giữ lại. Chắc chắn là người ta đã vùi lấp nó một cách cầu thả như chôn một thằng bé ăn mày. Vì trừ bỏ nó ra, còn ai yêu nó?

Ngày nay, chiều nào tôi cũng để đôi giày trên bậc cửa, chiếc nọ cạnh chiếc kia để tỏ lòng nhớ đến nó. Không biết rằng đi qua đây, nó có trông thấy? Có lẽ có, nhưng nó không dám đứng đến vì nó biết, nó sẽ phát điên lên nếu sáng ngày ra tôi thấy mất đôi giày.

Ông cho tôi là điên?... Không đấy chứ. Tôi đã đoán được ý ông trong đôi mắt rồi... Nhưng, thưa ông, tôi vẫn chưa điên đâu. Những điều tôi kể là thực cả. Toàn sự thực. Những người chết hiện về.

Thằng kia thỉnh thoảng cũng hiện về. Chao ơi! sợ hãi biết chừng nào! Khiếp quá!

Ông coi: lăm đêm tôi run như bây giờ, hai hàm răng cứ đập vào nhau cầm cập, tưởng chừng như khủng khiếp có thể làm long những khớp xương. Tóc gáy tôi dựng lên đến tận sáng mới hết. Phải chăng tóc tôi đã bạc lắm? Tóc bạc lắm, ông nhỉ?

Cảm ơn ông. Ông coi, tôi hết run rồi. Tôi ốm lắm. Trông gương mặt tôi, ông thử đoán, tôi còn sống được mấy bữa? Ông nên biết rằng tôi phải chết mà càng sớm, càng hay.

Cố nhiên, đó là lẽ cố nhiên; tôi bình-tĩnh hết sức. Chiều sở thích ông, tôi sẽ thử tự kể ông nghe suốt, từ lúc mới xảy ra, ông nên tin rằng tôi vẫn chưa mất hết thần-trí.

Vậy thì câu chuyện nó như thế này. Cách đây đã mười hai hay mười ba năm trong một gia đình trọ rất trường giả ở phố mới. Ăn tháng ở đấy có độ hai mươi người vừa già, vừa trẻ. Cứ chiều đến, chúng tôi mới lại đây ăn, ngồi chung cả một bàn. Tuy khác sở, nhưng chúng tôi quen nhau hầu hết. Mà cũng ở đấy, nên tôi quen Quang-Lệ, Trương Quang-Lệ, đã mười hai, mười ba năm nay rồi...

Ông ông đã thấy.... sắc nó rồi chứ?... Ông có thấy gì lạ trên bộ mặt, trên mắt nó? Chao ôi! Mắt nó nhắm nghiền vậy mà tôi quên khuấy đi. Nhưng chưa nhắm hẳn cả đôi; lúc đó chưa nhắm hẳn cả đôi. Tôi biết rõ lắm. Có phải để khỏi cảm thấy ở đầu ngón tay cái mi bướng bỉnh khi tôi vuốt mắt cho nó mà tôi cần phải chết... Đến nay tôi vẫn còn mãi mãi cái cảm giác ấy như là tay tôi hãy còn dính li da thịt lạnh lẽo của nó. Ông trông bàn tay tôi. Có phải một bàn tay bắt đầu chết? Ông nhìn đi.

Vâng, đúng đấy. Không nên nghĩ tới điều ấy là phải. Xin lỗi ông.

Bây giờ tôi đường hoàng đi tới đích. Tôi kể đến chỗ nào rồi nhỉ? Khởi đầu có mạch lạc lắm! Rồi đột nhiên tôi ngắt đi. Có lẽ vì tôi chưa ăn uống, ngoài ra chẳng có gì khác; không, chẳng có gì lạ cả. Đã hai hôm nay, tôi chưa có mẫu bánh nào trong dạ.

Tôi còn nhớ, ngày xưa, khi đói, tôi thường bị mê như thế, rất lạ. Hình như tôi ngắt đi: tôi thấy những vật...

Thôi, tôi tỉnh rồi. Ông nói đúng lắm. Tôi kể đến chỗ quen Quang-Lệ ở nhà ấy.

Nó đề nên, nó nạt tất cả mọi người và không tha thứ cho kẻ nào đã cãi nó. Bao giờ cũng to tiếng, thường khi đánh người ta nữa. Không một chiều nào là nó không gây sự. Người ta ghét và sợ nó như một vị hung thần. Người ta họp nhau lại thì-thảo nói xấu nó. Nhưng thoáng thấy nó, kẻ táo bạo nhất cũng phải cầm miệng hết. Những kẻ nhát gan thì cười với nó, su nịnh nó. Người ấy có cái quyền hành gì mà lại ghê gớm đến thế?

Tôi không biết. Ngồi ăn, tôi đối diện với nó; tự nhiên tôi cứ nhìn nó chăm chăm. Tôi thấy một cảm-giác lạ lùng mà không tài nào diễn

HỒI DỘC GIẢ

Giấy từ 2\$50 một rame, nay lên mười đồng, tiền in cũng tăng gấp ba. Vậy mà Đàn-bà không tăng giá, không rút trang, Đàn-bà chỉ trông mong vào các bạn. Đàn-bà xin chân-thành cảm-tạ tất cả những bạn đã kiếm thêm độc-giả, hoặc giúp bằng cách này, cách khác và tha-thiết hy-vọng các bạn gắng sức ủng-hộ Đàn-bà.

T. B. D. B.

ra được: một «xối-trộn» của sự muốn xa nó và sự muốn gần nó, một cái gì khó giãng. Cái đồ tựa như một sức dẫn dụ thôi miên rất ghê gớm. Khi cái thối hợ-pháp tính nóng như lửa và làn bạo ấy ném cái đồ vào tôi, thì tự nhiên tôi mất hết cả nghị-lực, cả ý-chí và nói cho cùng tôi trở nên hèn nhát một chút.

Một buổi chiều, khi gần xong bữa, một cuộc cãi cọ đã gây ra giữa Quang-Lệ và bác Anh-tuyết-Nhi nào đó ngồi cạnh tôi. Quen như lệ thường, Quang-Lệ to tiếng và nổi cơn thịnh-nộ. Bác Anh-tuyết-Nhi, nhờ có hơi men, đã can-dảm đương đầu với nó. Tôi ngồi im, không nhúc nhích, mắt dán vào đĩa súp, không dám nhìn lên và tôi cảm thấy da giày cộm cào, rạo rức. Thốt nhiên, Quang-Lệ vớ lấy chiếc cốc ném vào kẻ đã lao sục với mình. Bất đồ lại chúng phải trán tôi. Ông hẳn cũng thấy cái sẹo đấy.

Tôi thấy ngay máu nóng nóng chảy xuống má. Tôi ngắt đi. Khi hồi tỉnh, đầu tôi đã băng bó xong. Quang-Lệ đứng bên tôi, vẻ mặt buồn dưng; nó xin lỗi và đưa tôi về nhà với một viên y-sĩ; nó chữa kiến cuộc băng bó lần thứ hai và ở đấy với tôi mãi đến một giờ khuya. Sớm hôm sau nó lại đến; và nó hằng đến luôn. Và từ đấy tôi bắt đầu làm nô lệ cho nó.

Tôi đối với nó không khác gì một con chó sự chủ. Khi vào nhà tôi, nó làm như là nó là chủ-nhân. Nó mở ngăn kéo tôi, lấy lược tôi chải đầu, rửa tay vào chậu tôi, lấy điếu của tôi hút, lục lọi các giấy má của tôi, đọc thơ tôi và thường khi lấy các vật dụng đi rất tự do. Càng ngày sự áp-chế của nó rất là khó chịu và càng ngày tôi lại càng dồn dập. Tôi mất hết cả ý-chí; nó bảo sao tôi nghe vậy, không dám chống cãi. Nó đã lấy hết nhân cách của tôi để dâng như một sợi tóc râu.

Tuy thế, tôi cũng chưa đến nỗi ngờ-ngân. Không tôi vẫn còn nhớ các việc tôi đã làm rất sáng suốt, từ cái ước-hèn, yếu-đuối của tôi cho đến cả ý muốn chống lại sự áp chế của con người ấy.

Tôi không thể giãng cho ông biết cái cảm-trởng xâu-xa và mờ-mịt mà cái sẹo này đã gọi trong lòng tôi, nó thế nào. Và tôi cũng không thể giãng cho ông biết cái sự bối-rối nó chiếm đoạt hồn tôi khi thăng đao-phủ ấy cầm đầu tôi, ngấm cái sẹo noa và đỏ hồng. Nó sờ cái sẹo mấy lần, rồi bảo:

— Vết thương đã kín miệng. Chỉ nội tháng nữa sẽ lành hẳn. Anh có thể cảm ơn trời được.

Từ đấy mà đi, tôi thấy như không phải tôi có cái sẹo trên trán. Trái lại, một cái «ấn nô lệ», biểu hiệu cái nhớ nhục mà tôi phải mang suốt đời.

Bất cứ nó đi chỗ nào tôi cũng theo nó; tôi đợi nó hàng giờ ở ngoài phố trước một nhà nào. Ban đêm tôi thức để chép các giấy má cho nó, làm phụ trạm cho nó nữa. Đã nhiều lần, tôi đến hiệu cầm đồ và chạy từ nhà anh cho vay nặng lãi này đến nhà anh cho vay nặng lãi kia, toát mồ hôi trán ra để lấy tiền cho nó tiêu dùng; đã nhiều lần, trong sông bạc, tôi phải đứng châu sau ghế nó đến tận sáng, vừa học mẽ, vừa chán nản nhưng vẫn phải thức vì sợ nó gắt gỏng, và hơi thuốc lá làm tôi rất cá hòng; và tiếng ho của tôi khiến nó khó chịu. Nó đổ tội cho tôi đã làm cho nó sút; khi về, nếu thua, nó lôi tôi đi như một kẻ ăn mày trong những phố hiu quạnh, dưới lớp sương khuya. Nó nguyên rửa trách móc tôi, mãi đến khi rẽ sang phố khác vào một tiệm rượu nào đó rồi mới thôi.

HOANG-TỬU-RU (còn nữa)



Chiều xao - xuyến

Kính tặng hương-hồn Paul Verlaine

*Gió nhẹ thổi, mây vàng trôi lững lờ
Quyển với nhau, một lát, tản bay xa,
Vào hư-vô cùng thẳm rộng bao la,
Hay chỗ của những mây, trời chạm đất.*

*Mặt trời chùn, núi dần che đi mất,
Trên không-trung vương lại giải mây hồng
Đàn chim rừng lạc lõng dưới ngàn thông,
Tung cánh động hót lên lời thăm-thiết.*

*Một ngày tắt và hoàng hôn bắt diệt
Đã qua, nhưng sẽ trở lại mai đây.
Với những tiếng sào-sạc ở muôn cây,
Rơi rụng xuống còn cảnh khô ứa lá.*

*Em cảm thấy tâm-hồn xao-xuyến quá,
Mỗi một khi trông rõ bóng chiều rơi,
Bối, than ôi! Triệu chứng chẳng lành rồi,
Bao hi-vọng tàn theo ngày sớm hết!..*

Nhân-trai, Juin 193

Jeanne ĐẮC-BỘT

TRƯỚC KHI MUA ÁO CHO CÁC EM THÌ CÁC BÀ NÊN LẠI XEM ÁO CỦA HIỆU VĨNH-LONG ĐÃ, vì CHỈ CÓ HIỆU VĨNH-LONG LÀ CÓ SẴN NHIỀU KIỂU ÁO MỚI LẠ, CHƯA CÓ AI LÀM QUA

VINH - LONG

53 Rue de la Citadelle, Hanoi **53**
Liên cạnh Cinéma Olympia

QUẦN ÁO CON-NÍT VĨNH-LONG BÁN SỈ KHẮP CÁC NƠI

MỘT ĐỒNG VÀNG

(Tiếp theo trang 7)

Lão Blin nói một cách nghiêm :

— À, có thể là 1 bài học cho nó

— Tôi cũng mong như vậy... Nay bác Blin, bác cho chúng tôi biết tin tức chuyện này nhé? Chào bác...

Qua ngày sau, lúc thức dậy, lão Blin đứng trước kho hồi to :

— Mày xỏ nó ra chưa?

Không nghe thấy trả lời, điềm nhiên bác ra đồng làm việc. Đến đúng ngọ, về nhà bác hỏi nữa, cũng chả có tiếng đáp.

— À, tự ý mày nhé!... Mày biết chiều nay cái gì đợi mày?

Nhưng chiều lại, ông đi kiểm lít đầu xỏ thấy ve đã cạn. Bà Blin nói nhõ nhõ :

— Nó uống hết rồi.

Lão Blin sùng-sốt,

— Tự nó uống một mình hay sao?

— Phải... Tôi cho nó uống với chút cà phê.

— Khéo hoài của! Cà phê làm gì! Mà bà cho nó uống thật hết dầu trong chai hay không?

— Thật đấy ông ạ!

— Được, đề sáng sẽ hay!..

Ngày sau, cả làng hay chuyện ấy. Vừa sáng trời, những người đàn bà tọc-mạch len-lỏi đến hỏi thăm bà Blin. Chẳng có một người không khen vợ chồng lão Blin làm là đúng bởi số tiền mất rất to. Rồi bà này bảo phải cho uống dầu xỏ, bà khác bảo không nên, để tự-nhiên tốt hơn... Lão Blin đã cấm vợ không cho Plénot ăn cơm hai ngày rồi, từ khi bắt nó về nhà, và trong hai ngày ấy, thằng Plénot đã bị uống hết nửa lít dầu xỏ. Nhưng bà vợ thấy nó kêu gào đói lắm, cũng có cho nó một bát lớn cà-phê có đề chút súp.

Nhưng ngày ấy, Plénot cũng không tìm ra đồng vàng sau khi nó xỏ. Ngày thứ ba, lão Blin sai con đến một hiệu thuốc tây hỏi thăm mua thuốc. Thằng Auguste đánh xe ra tỉnh, hỏi thăm người bào-chế thuốc :

— Tôi có một đứa em nhỏ, trong lúc chơi nuốt nhầm đồng hai xu. Chúng tôi có cho nó uống thuốc xổ nên đó, mà không đi ra đồng tiền. Khô quá!

— Bậy thế! Xổ không nên chi cả! Phải cho nó ăn thật nhiều khoai tăn, đậu luộc, các thứ đậu, cà cho nhiều. Và nó ăn nhiều thì càng tốt. Bao nhiêu chất đậu ấy vào dạ dày

sẽ bao bọc đồng tiền và giúp nó ra lệ.

Auguste cảm ơn, muốn trả tiền mà ông bào-chế không lấy, tưởng nó đã buồn lo vì em lằm rồi! Tội nghiệp!... Lão Blin thì nổi đóa, vì phải nuôi ăn bằng Plénot. Tuy thế, hai vợ chồng phải lật đật, cả nhiên tán khoai làm « purée » cho nó.

Bà Blin nhân đức, bảo chồng nên cho Plénot ra ngồi bàn ăn chung, có lẽ nó vui sẽ ăn được nhiều. Và bà dặn lão nên nấu cho Plénot đừag biết vì sao nó phải ăn đậu, e nó không chịu ăn thì khổ.

Ra bàn ăn, nhìn đói từ lâu, Plénot ăn đến ba đĩa « purée ». Bà Blin lại cho nó uống nước chanh cho ngon miệng. Plénot tưởng chủ nhà đã hết giận và không tính đòi đồng vàng nữa, vui cười và ráng sức ăn nhiều cho vừa lòng hậu đãi của chủ. Lão Blin thì cau có mặt, bởi tiếc của và ghét Plénot, nhưng không dám tỏ ra, cũng phải mời ép nó ăn mỗi bữa. Lão chủ nói cay đắng :

— Plénot mày ăn ngon quá! Mày ăn một buổi bằng tao ăn ba ngày!

Chiều ngày thứ tư, mẹ thằng Plénot sốt ruột không thể ngồi yên, định đến nhà lão Blin đòi con về, lúc đến nơi thấy nó ngồi bàn đang ăn một đĩa khoai đậu to tướng, thì không còn nói gì, lại trở về.

Thế mà ngày ấy, Plénot cũng không đi ra vàng.

Muốn cho nó ăn luôn đậu, và ăn nhiều mà không ngán, bà Blin phải đổi cách nấu nướng cho ngon. Lão Blin lại càng nghiến răng tức tối...

Chiều ngày thứ sáu, lão nói với vợ :

— Nếu nuôi nó thế này mãi thì mình nghèo mạt! Bà có thấy nó ăn mạnh như heo? Bà có thấy nó béo ra đấy không? Đồ ăn cướp! Tôi chưa từng thấy ai ăn nhiều thế!

Nhưng ngày thứ bảy, Plénot đi ra đồng vàng. Nó đã hiểu tại sao chủ nhà tử-tế cho nó ăn đậu. Và nó cũng đã chán chết với các thức đậu, khoai... Nó chỉ cửa kho mà nói với lão Blin, nói một cách khinh-bĩ :

— Vào đi! Nó đợi ông trong đấy... À, thế thì từ đây người ta biết nhà ông lượm đồng tiền ở đâu mà ra!

Rồi nó đi thẳng, có vẻ nghiêm-trang, đàng hoàng....

(Viết theo chuyện La Pièce của Roger Verce).

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

(Roger Verce là một nhà văn-sĩ Pháp có tiếng, đã được giải-thưởng Goncourt năm 1931)

CHÍNH CHÚNG TA ĐÃ

Khuyến khích NAN MÃI DÂM

Một tờ báo phụ-nữ ở Anh mới rồi đã nói thế: « Chính chúng ta những người đàn-bà đứng đắn đã khuyến khích nạn mãi-dâm. » Từ trước, cô Maryse Choisy, nữ phóng-viên có danh tiếng của báo-giới Pháp, trong cuốn phóng-sự « Prostituées » (những gái mãi dâm) của cô cũng nêu lên câu nói đó rồi. Chúng ta lạ lùng? Sao lại có thể thế được? Những người đàn-bà lương-thiện chúng ta ai còn muốn có cái nạn mãi dâm nó hạ nhân cách người đàn-bà đến một chỗ hèn hạ vô cùng, và nhất là nó lại là con sâu độc có thể cắn hại đến gia-đình hạnh-phúc của chúng ta. Nhưng khoan ngạc nhiên vội, ta hãy nghe những điều nhận xét của tờ báo phụ-nữ Anh nói trên rồi ta sẽ thấy họ không vô lý lắm.

Tờ báo ấy nói chúng ta vô tình khuyến khích nạn mãi dâm bởi những tâm lý ích kỷ sau này :

1-) Thà là chồng mình gian diu với gái giang-hồ mình còn chịu đựng được hơn là gian diu với cô con gái tử-tế, hay một người bạn gái của mình. Ở trường-hợp thứ nhất lòng khinh-bĩ vẫn có với gái giang-hồ đã khiến người đàn bà thấy lòng tự ái của mình không bị xúc-phạm như ở trường-hợp thứ hai.

2-) Các cô gái mới có cái tâm lý không muốn lấy một người trai tân. Các cô nghe chuyện những người đã trải hơn các cô bảo rằng: « Nếu lấy người trai tân thì e về sau người ấy hay sinh ra chơi bời. » Hình như người ta tưởng rằng đàn-ông ai cũng có một thời-chơi bời và người vợ nào cũng muốn rằng cái thời-kỳ chơi bời ấy đã có trước thời-kỳ cưới mình chứ đừng xảy ra sau khi cưới.

3-) Nhiều người con trai đã đến tuổi phải lấy vợ. Người

mẹ quá ích kỷ sợ rằng có vợ, con trai sẽ kém tinh săn-sóc yêu đương mình nên tri-hoãn mãi cuộc hôn-nhân của con. Hoặc do bởi tính tham-vọng, người mẹ ấy muốn cho con lập nên sự-nghiệp khá hơn đã, để đủ điều kiện lấy một người con gái giàu có sang trọng mà bà vẫn đề ý.

Ở xã-hội Việt-nam mình hai cái tâm-lý trên có thể có thông thường trong lòng các người đàn-bà hiền-lương. Cái tâm-lý thứ ba nhất là cái tâm-lý yêu đương ích kỷ của người mẹ hình như không đến một điểm ấy ở xã-hội mình, bởi vì mình không có cái tâm-lý phúc-tập quá như người tây phương, và mình còn có cái quan-niệm về sự « nối dõi tông đường » nó trái lại, thúc giục các bà mẹ cưới vợ sớm cho con.

Ở xã-hội mình, các bà mẹ có vô tình khuyến khích nạn mãi dâm là bởi cái tình áp-chế của các bà trong những cuộc hôn-nhân của con cái, và tôi tưởng các bà mẹ này đã khuyến khích nạn mãi dâm hơn cả.

Ép con trai lấy một người vợ hần không yêu như thế bảo hần chung tình với vợ sao được mà không tìm thú vui bên gái giang hồ? biết bao nhiêu người đàn ông đã sống quen với thanh lịch của thị thành bị ép lấy mấy cô gái nhà quê ù-li đã để vợ ở nhà quê suốt đời, còn họ thì là khách trung thành của những chốn ăn chơi. Hoặc trái lại bị ép uống lấy một người chồng không thể yêu được, người con gái thất vọng đâm liều rồi tự sa vào vòng mãi dâm.

Nạn mãi dâm đã khuyến khích bởi lòng ích kỷ của những người đàn-bà lương thiện chúng ta là thế.

THU-LINH



LINH.

SAU CON BÃO TÁP

Kính tặng mẫu-thân

« Tỏ chim kia trên cây cao ngất
« Tỏ trắng trùn coi thật là xinh
« Phát phơ như vồng trên cành
« Vài ba chiếc trứng rành rành ở

trong.

Lời ca êm ái khôn cùng
Âm-thanh rung động âm lòng ngây
thơ;

Bài rày tôi thuộc từ xưa
Khi còn trong tuổi học-trò tình ranh,
Yên vui dưới mái gia-đình,
Hồn xuân ở giữa trăm tình yêu thương.

■

Trước sân, một mảnh vườn hoang
Trong vườn hoang, một cây bàng tươi

tươi,

Trên cây, tận nhánh tới vòm,
Giữa hoa lá, sống một đời bình-yên
Rập rình một cặp chim khuyển,
Như đôi thoi dệt ở trên cành bàng.

Mùa thu với những chiều sương,
Mùa đông với những lá vàng nhẹ rơi,
Rồi... xuân sang với ánh trời

Dệt hoa trăm sắc, phôi lời muôn chim.
Những mai, khi gió còn êm,
Trong cành rậm lá hơi đêm còn giãi,

Tôi thường nghe thấy trên cây,
Nơi lòng tôi ấm, tiếng bầy chim non,
Yếu ớt như những linh-khôn,

Non tươi như nụ hoa còn kín hương.
Dịu dàng thay, cảnh yêu đương!
Con nương lòng mẹ, vợ nương cánh

chồng.

■

Nhưng đêm kia... rã nùng không!
Gió mưa dựng một trời giông phũ
phàng.

Sớm mai mở giữa màn sương
Trước sân ngã một cây tàng sắc sỡ,
Và, ôi thôi! thật không ngờ,

Góc vườn hoang, lũ chim tơ đã rời,
Bầy chim non chết lâu rồi
Đôi khuyển bại tới phương trời nào

xa...

Tôi im trong cảnh lã gờ
Lệ đầu tiên ứa trên gò má xanh.

Ngày, năm qua, lúc trưởng thành,
Vết thương xưa vẫn chứa lành trong
tâm.

Tôi đây, viết, lệ khôn cầm,
Giữa trời quang bỗng âm thầm khóc
mây

Cảnh xuân đang lúc xum vầy,
Gia-đình đang hương những ngày
êm vui,

Ngồi đầu, gió bão ngang trời,
Ngã ba đường rẽ bao người biệt-ly.
Kẻ đi... đi mãi không về,

Người xa, xa tận bên kia cõi đời.
Nói làm sao?... Cũng đành thôi!
Bụi ngàn phương tỏa, ngất trời hồng
bay.

Tỏ tan, chim cũng lạc bầy
Hẹn về?... Ai chắc đâu ngày xa
xưa!

■

Giang-hồ lạc bước bao năm,
Ngày nay rồi đó về thăm quê nhà.
Cảnh xưa rày khác xưa xa,
Đời êm đẹp cũ bây giờ còn đau!

Mẹ tôi sương đã điểm đầu,
Cha già mang bệnh từ lâu chẳng lành
Nhà xưa, đồ nát tan lành,
Nền cao mới đắp cửa màn sương
buông;

Cỏ chen, rêu phủ tám tường,
Ban thờ bụi rậm, khói hương lạnh
lùng.

Đường mòn ngập lá bao đông,
Gió đùa dịu xuống, sương trùng trùng
lan.

Trước sân vẫn mảnh vườn hoang,
Trong vườn hoang vẫn cây bàng sắc sỡ
Trên cây, giữa những cành thưa
Vẫn còn dấu lũ chim xưa đã rời,

Nhưng đôi khuyển, cũng như
người,

Sau cơn bão táp lạc loài phương xa.
Vườn cây, hoa lá bơ phờ
Lũ rêu cao cỏ ngập, lối mờ gọi chẳng.

■

Trời ôi!... Lòng đã già bằng
Giờ đây bỗng sống lại bằng đầu xưa.
Niệm-hồi khóc buổi ngày thơ?
Hay dư-âm của bài ca thiếu thời?

Chiều buồn gợi ý xa xôi
Hồn hiu hắt rệu muôn lời chìm xa.

■

Đành im trong cảnh lặng tờ
Lệ giang-hồ chảy trên gò má xương.

LÊ-HUYỀN-LINH

(Bình rượu chát)

đoạn: « Khi về chốn cũ.

Văn phê - bình với bạn gái

Trong một bài cáo-luận (xem Dân-Bà, số 34, ngày 17 Novem-bre), bà Nhị-Liên có đề-động tới lối văn phê-bình và thúc-giục chị em nên « quyết-tâm vào con đường ấy ».

Tôi sợ lời thúc giục của bà chị tuy tha-thiết nhưng sẽ không có ảnh-hưởng. Vì một lẽ rất dân-dị: Nhà phê-bình cần lý-trí hơn tình-cảm, mà, trái lại, đàn bà nhiều tình-cảm hơn nhiều lý-trí. Nên lối văn phê-bình không ở trong tâm tài lực chúng ta.

Trong văn-học nước Pháp chẳng hạn, những « chiếc bút-tốt xanh » (tôi dịch chữ les bas bleus) cũng toàn là những tiểu-thuyết-gia và những thi-sĩ cỡ. Các ông Sainte-Beuve, Jules Lemaitre vẫn không hề có bạn gái cùng theo đuổi chung một sự-nghiệp. Ở đây, luật văn-chương (loi littéraire) đã do một luật sinh-lý (loi physiologique) mà có.

Nhưng trong khi soát lại lối văn phê-bình ở văn-học Việt-Nam, bà chị hình như chưa được xem một tác-phẩm có giá trị. Tôi muốn nói cuốn « Dưới mắt tôi » của Trương-Chính.

Cũng có thể. Vì tác-giả là một văn-tài mới, và cuốn « Dưới mắt tôi » sinh nhằm một ngày xấu. Dầu xuất-bản đã bốn, năm tháng nay, nó cũng chưa được báo-chi (ngoài vài tờ trong Nam) nhắc-nhở.

tới. Những lời phê-phán nghiêm khắc của tác-giả đã làm méch-lòng nhiều văn-sĩ chẳng? Điều ta biết chắc là, — theo lời người đề tựa, — « ông Trương-Chính không thuộc vào một văn-phái nào, không viết giúp cho một tạp-chi nào, không là tay sai của một nhóm người nào. » Ông chỉ biết có nghệ-thuật và chỉ phụng-sự nghệ-thuật.

Dẫu sao, cuốn phê-bình Dưới mắt tôi cũng là một tác-phẩm có giá-trị. Tác-giả nó đã công-bằng và mạnh-bạo đi tới mục đích vạch sẵn: Lựa-lọc để tìm nâng giắc những tài-năng mới phát-triển; đánh đổ những dư-luận sai-lầm của một số người đối với những kiệt-tác; trừ-thải những ngòi bút không tương-lai và sắp-đặt lại thứ-bực đích-đáng cho các nhà văn.

Những bài về Nhất-Linh, Khái-Hưng, Nguyễn-công-Hoan, Lan-Khai v... v... đáng được đọc kỹ-lưỡng.

Có một điều lạ là nhiều nhà văn quen biết không thấy được gọi tên: Thế-Lữ? Lưu-trọng-Lư? Tôi kể lẫn lộn. Cần phải chờ đến những cuốn Dưới mắt tôi thứ hai, thứ ba hay sao?

Tôi đã đi quá giới-hạn. Viết bài này ý tôi là mách nhỏ với bà chị và giới-thiệu cùng các bạn một tác-phẩm hay.

Cô VUI (Hanoi)

LẠI CÓ DỊP LÀM GIÀU

MUA VÉ CUỘC XỔ SỐ

ĐÔNG-PHÁP

MỖI VÉ MỘT ĐỒNG



THƯA BÀ

Câu Đốc-tơ khuyên

Vài bệnh người đàn-bà
cần biết

Đàn bà, khi có thai gặp nhiều chứng bệnh rất nguy, có khi phải thiệt mạng nếu không biết trước mà ngừa.

Người có thai có thể chia ra làm hai thời kỳ, mỗi thời kỳ chứng bệnh khác nhau.

Thời kỳ thứ nhất. — Thời kỳ thứ nhất bắt đầu từ mới có thai cho đến ba hay bốn tháng.

Các bà thấy tắt kinh chừng hai ba tháng, tự nhiên lại thấy ra máu, máu đỏ hay đen, có khi đau bụng có khi không. Các bà hãy xem chừng cho lắm là vì có nhiều bệnh hại đến tánh mạng của bà. Những bệnh đó tôi kể sau đây.

1-) **Có thai ở ngoài tai vôi.** — Cái tai vôi hình nó như một cái ống để cho trứng từ buồng trứng rơi xuống tử cung, ở đó, đợi khi gặp đương trùng (spermatozoïde) cấu tạo thành ra thai.

Có khi trứng gặp gì cản trở không thể xuống đến tử cung, nằm ở tai vôi, đương trùng lên làm ra thai nơi đó.

Các bà biết rằng cái tai vôi nhỏ bằng đầu đũa không thể nào đựng được cái thai ba hay bốn tháng. Tự nhiên nó phải vỡ ra. Nếu lúc đó trị không kịp thì phải chết.

Cái bà hãy đọc kỹ vài chuyện tôi kể dưới đây thì các bà có thể khỏi chết vì chứng bệnh « có thai nơi tai vôi »:

Bà L... tắt kinh đặng hai tháng tự nhiên lại thấy ra máu. Bà không đau bụng, không nóng, bà vẫn khoẻ mạnh như thường. Ra máu được bốn bữa, bữa kia bà đang đứng rửa mặt tự nhiên đau chói trong bụng rồi bà xiên. Lúc đó mặt bà xanh, tay chân đều lạnh mồ hôi ra, khát nước. Đó là có thai ngoài tai vôi mà bà không biết đến ngày nó vỡ, máu tràn ra trong bụng làm cho bà phải xiên. Bà bốn giờ sau mới đem bà vào nhà thương thì đã trễ rồi. Mổ ra nhưng bà mất máu nhiều quá thành ra cứu không được.

Bà K... 26 tuổi tắt kinh đặng 3 tháng. Một hôm bà đau bụng và máu ra. Trong máu có một cục đen. Yên trí cho rằng là thai rên bà không sợ. Nhưng máu vẫn ra luôn luôn. Một tuần lễ sau bà vào nhà thương. Khám biết bà có thai nơi tai vôi, sau khi mổ một tuần lễ bà mạnh lại như thường.

Bà L... và bà K... mắc phải một bệnh nhưng bà K... vào nhà thương trước khi cái tai vôi nó vỡ ra thành thử cứu đặng bà.

Nói tóm tắt lại, nếu có thai hai ba tháng tự nhiên bà lại thấy ra máu, đau bụng cũng không thì bà phải lập tức vào nhà thương cho người ta xem coi phải có thai nơi tai vôi không. Bà đừng để đến nó phải vỡ ra thì lúc đó khó cứu.

2-) **Có thai trứng** (môle hydratiforme). — Chắc các bà đã nghe nói người ta đẻ trứng. Bệnh đó có, nhưng trứng của người ta không phải như trứng gà hay là trứng vịt. Nó là một cái bọc ở trong đựng nước mà thôi. Một người có thai trứng có thể đựng trong tử cung cả trăm trứng.

Cũng như có thai ở tai vôi, tắt kinh trong hai ba tháng các bà lại thấy tự nhiên ra máu. Các bà vẫn khoẻ mạnh như thường. Nếu để vậy đến bốn hay năm tháng tự nhiên trứng cũng ra nhưng nó có hại. Nếu một vài trứng sót lại nó có thể làm ra bệnh ung thư nơi tử cung (dégénérescence maligne). Nếu không biết đem mổ, bệnh ung thư nơi tử cung tràn lan ra, lên phổi, gan v.v... Khi đó không còn thể nào trị đặng. Nếu các bà vào nhà thương khi mới vừa ra máu, lúc đó người ta lấy những trứng ra hay là người ta cắt bỏ tử cung.

Nói tóm tắt lại, bệnh « thai nơi tai vôi » có thể giết các bà trong giây lát; bệnh « thai trứng » có thể thành bệnh ung thư và giết các bà một cách ngấm-ngấm.

3-) **Hư thai.** — Đây các bà chắc đã biết rõ, hoặc là đã có bị rồi, hoặc là bà đã nghe nói.

Nếu như bệnh « có thai nơi tai vôi » và bệnh « có thai trứng » ít có, một người đàn-bà tắt kinh chừng hai ba tháng thấy đau bụng và ra máu phần nhiều là bị hư thai.

Các bà nên nhớ rằng sự hư thai thường thường do bệnh tiêm la mà ra. Nếu tự nhiên các bà thấy hư thai một lần thì xem coi có phải do nơi bệnh đó hay không để trị cho gấp.

4-) **Ung thư nơi cửa tử cung.** — Bệnh ung thư nơi cửa tử cung phần nhiều làm cho người đàn bà không có con; nhưng nếu mới thì người đàn bà cũng có thể có con vậy. Bệnh ung thư phần nhiều làm hư thai. Đến ngày sanh có khi đẻ không được.

5-) **Vòi bệnh khác.** — Gân mau ở cửa mình giãn ra (varice) — thịt thừa nơi tử cung (polype).

Thời kỳ thứ nhì. — Các bà có thai đặng 7 hay 8 tháng, thấy ra máu, hãy coi chừng những bệnh sau này:

1-) **Rau nằm nơi cửa tử cung** (placenta prævia). — Phần nhiều cái rau nằm ở trên chót tử cung. Như vậy đến ngày sinh đứa nhỏ mới có thể ra đặng. Nếu như rau nằm nơi cửa tử cung thì đứa nhỏ không thể ra đặng.

Một người đàn-bà có thai, rau nơi cửa tử cung, chừng 7 hay 8 tháng sẽ thấy ra máu. Mới ra ít, gần đến ngày sanh lại ra nhiều. Người đàn-bà không đau bụng, không nóng.

Đến ngày sanh, nếu không biết máu ra nhiều phải chết. Muốn cứu mẹ và con thì chỉ có mổ mới đem đứa bé ra đặng.

2-) **Tróc rau sớm.** — Đến ngày sanh khi đứa nhỏ ra rồi thì rau mới tróc, nhưng có nhiều bệnh làm

cho rau tróc trước ngày sanh.

Các bà có thai đến 7 hay 8 tháng thấy tự nhiên đau bụng dữ dội, tay chân đều lạnh, nơi cửa mình máu ra. Lúc đó nếu rờ vào bụng thì thấy nó cứng.

Nếu mổ không kịp đặng đem đứa nhỏ ra, phần nhiều người mẹ phải chết.

3-) **Đau màng tử-cung.** — Cái màng ở trong tử-cung (muqueuse utérine) có thể đau trước khi có thai hay là đang lúc có thai.

Một người đàn bà đau màng tử-cung khi có thai sẽ thấy máu ra lẫn với nước vàng. Khi mới vừa có thai thấy nó ra trong một vài tháng rồi hết, gần đến ngày sanh thấy ra lại.

Phần nhiều bệnh này làm cho hư thai.

LÂM VĂN-BỒN

Sinh viên trường thuốc Hanoi

NẾU CÁC NGÀI MUỐN NUÔI CON MÀ KHÔNG
PHẢI LO NGẠI GÌ NGHĨA LÀ CÓ NHỮNG
ĐỨA TRẺ LÀNH MẠNH, VẠM VỖ, XINH XẸN
THÌ CÁC NGÀI NÊN NUÔI TRẺ BẰNG
THUỐC SỮA TỐT HƠN HẾT LÀ SỮA :

MONT BLANC

CỦA NGƯỜI PHÁP ĐÃ CHẾ TẠO RA



DENIS - FRÈRES

HANOI — RUE PAUL-BERT — HANOI

MỘT LĨNH HỒN

XXXV

CHUYỆN GIẢI của THU THU

Người thư-ký lại nói như đề an-ủi: Ay, từ khi một người đàn bà ở ngoại ô đến đây mời ông đốc xuống xem bệnh cho con, xem xong không có tiền trả, thế là ông đốc tôi lập lệ cứ khách lạ mời đi là phải trả tiền trước.»

Vân toan cãi: Thế bệnh trăm-trọng người mời lỡ không đem tiền đi thì đề chết kẻ bệnh à?

Nhưng vốn tính nhu thuận, Vân chỉ riu-riu bước ra, không kịp tủi thẹn nữa. Vân còn mãi lo sợ sốt ruột bệnh tình mẹ ở nhà. Vân lại thật thà đến nỗi tưởng bác-sĩ nào cũng thế, nên không nghĩ đến sự đi tìm một ông khác nữa, c i tự trách mình đã vô ý vội vàng không mang tiền đi theo. Thôi đành là phải trở về. Ngồi trên xe kéo Vân giục chạy rất nhanh và cứ lầm nhảm: «Trời ơi! Trời ơi! Nếu má tôi làm sao thì lỗi ở tôi.» Nước mắt Vân chưa chi đã trào ra khóc trước một tai-họa tưởng-tượng. Tới nhà, vẫn im lặng. Vân hồi-hộp dãy nhẹ cửa; Thanh đã ngồi dựa vào tường rồi và người hàng xóm đã về mất.

Thanh cau mặt: Vân đi mời đốc-tờ đấy à?

— Vâng, nhưng ông ấy không lại, con quên không mang tiền đi, sao má đã ngồi dậy thế?

Thanh thở giải khoan-khoái rất bằng lòng rằng Vân đã không đón được đốc-tờ, ý Thanh nơm-nớp sợ ông đốc-tờ ấy là một người quen. Thế thì chẳng bao lâu tất cả Hà-nội ăn chơi sẽ kháo nhau biết chỗ ở của Thanh.

Thanh dặn thêm: Bận sau má có làm sao thì chờ mời đốc-tờ nhé, và con đi đường nếu có gặp người quen hỏi chỗ ở mẹ con mình, thì con kiếm lời nói dối nhé. Bây giờ con chịu khó ra hiệu mua lấy 5 xu thuốc giải cảm về đem cho má uống.

— 5 xu mà khỏi được à má?

Thanh chợt nhớ ngay đến cái kỷ-niệm xa xôi, nước trà Huế mà cha Vân đã đổi Thanh là thuốc, Thanh yên trí cứ uống, thế

mà bệnh nặng cũng khỏi dần. Vân vẫn băn khoăn:

— 5 xu thuốc! má sốt thế này làm sao khỏi được.

Và lại hiền xa quá ý mẹ, Vân đã đi ra đến cửa bỗng quay vào phục xuống bên giường ôm lấy chân mẹ: «Má đừng hà tiện, má đừng lo hết tiền má cứ uống thuốc cho thật khỏi. Má chết thì con làm thế nào? Con thương má quá má ơi»

Thế là Thanh cũng òa lên khóc, mặc dầu trong thâm tâm Thanh, Thanh không có một ý nào như Vân tưởng. Nhưng những lời nói của Vân đã khiến Thanh xúc-động cái buồn tủi cảnh-ngộ nghèo khổ của mình. Hồi lâu Thanh lau nước mắt dục: Thôi con đi đi kéo tới. Thuốc ta cũng hay lắm con ạ, thế con tưởng những nhà nghèo họ ốm thì tiền đâu mà mời đốc-tờ tây, để họ cũng chết cả đấy.

Vân đành thần-thờ bước ra. Nàng chia đồng 5 xu đưa cho bà hàng để lấy gói thuốc, và cứ băn khoăn đứng hỏi mãi bà cụ xem thuốc có hiệu-nghiệm không, ngộ nhớ không trùng bệnh thì có công phạt gì không làm cho bà cụ tức mình phát gắt:

— Nếu thuốc không hay thì người ta làm ra bán cho ai?

Hơi yên tâm, Vân cầm gói thuốc về pha, Thanh uống xong, nằm xuống giường chầm chầm cho ra mồ-hôi rồi ngủ thiếp đi mất.

Vân cũng chả nghĩ gì đến bữa cơm chiều, ngồi thu hình ở một góc giường. Gian nhà đã tối om, lạnh và ẩm. Vân không muốn đứng lên châm ngọn đèn dầu nữa. Nàng muốn để yên cho cái bóng tối nó chìm ngập lấy nàng như nàng đang chìm ngập trong những ý nghĩ buồn não mênh mang. Nàng sợ không dám đề cho những buồn não ấy tượng hình lên, cứ muốn chúng âm-thầm trong sự vô căn cơ đó. Đấy, lòng người có những lúc nhát hèn thế đấy, không có can-dảm

đề mà nhìn rõ những nguyên-nhân đau khổ của mình, khác nào kẻ bị vết thương nặng trong người chỉ biết đau mà không dám nhìn đến vết thương.

Cửa buồng tuy đã đóng kín, nhưng gió lạnh vẫn lùa ở khe ngói xuống, ở kẽ vách vào. Vân rùng mình tưởng nghe thấy tiếng than giải của lòng mình lần trong tiếng gió hút! Nàng vội đặt tay lên đồng chần chừ trên người mẹ để cái có ý thức an-ủi rằng không phải mình tro-trọi trong cảnh thế lương nảo nuột này!

Ở bên ngoài, người lối xóm tíu tít kể đi chợ về, người thì sắp quang gánh đi bán hàng đêm, chộn rộn là thế mà như không vọng đến tai Vân. Cả ngoại giới của Vân chỉ thu lại trong cái gian nhà dui hiu nó đè nén, ám ảnh nàng. Nàng muốn kêu lên, cử động lên như trong những giấc ngủ, nàng bị mê man tay chân bại liệt muốn gượng gờ chân giờ tay để thoát khỏi cơn mê. Từng lúc, Bầy Thanh trở mình, lại rên rĩ làm cho Vân thêm rợn. Vân thầm nói: «Trời ơi! giá có anh Di». Từ sáng, từ lúc rời cái nhà lộng lẫy ở phố Quan-Thánh, Vân mới nảy trong lòng cái ao ước đó. Người con gái tin ở ý trời ấy, ngay từ cái đêm cuối cùng gặp Di đã định ninh trong trí rằng thế là hết không bao giờ còn gặp Di nữa, ái-tình của hai người không bao giờ còn có đến sự kết-hợp nữa. Nàng nhần nhục trong ý tin ấy, đến nỗi việc nhân duyên với Phủ Tích không thành, nàng cũng không có cái hy-vọng rằng đó là một dịp có thể cho nàng tưởng tượng đến sự nối lại mộng xưa. Và lại, nàng đã suy nghĩ nhiều lắm trong những ngày bị giam, dầu Bầy Thanh có đôi ý cho nàng lấy Di đi nữa nàng cũng sẽ từ chối. Cái cuộc đời nhục nhã của mẹ nàng, hình như

nàng cũng mang lây giấu vết, nàng còn sừng thế nào với Di, với gia đình của chàng đang coi mẹ nàng là kẻ thù hằn? Chao ôi! Biết bao nhiêu là ngăn trở mà sức người hầu như không vượt nổi. Thôi thì đành cúi đầu theo ý muốn của đấng Thiên-công! Vân đã tìm được bao nhiêu an-ủi cho nỗi thất tình trong sự phục tòng tin tưởng ấy. Cho đến hôm nay, sự ao ước Di bỗng bật lên ở trong lòng là Vân muốn Di biết mẹ Vân mà Di khinh bỉ đã trở về với cuộc đời hiền lương. Vân thấy ở đấy một mối tự kiêu vô cùng, nó nâng Vân lên xứng đáng với Di, nó nâng mẹ Vân lên xứng đáng với gia đình Di.

Đối với một tâm hồn biết tự trọng còn sự gì buồn tủi hơn là tự tưởng mình không xứng đáng với người yêu. Thuyết «hối quá là rửa sạch tội lỗi» của giáo gia-tô đã ăn sâu trong trí Vân. Nàng cố tin rằng mẹ nàng đã hối quá mặc dầu nàng vẫn vẫn vợ e-ngại.....

Nhưng bây giờ bên một người mẹ ốm, với tất cả ám ảnh của sự quạnh hiu, Vân càng tha thiết muốn có Di bên cạnh, muốn có Di ngay lập tức. Bây giờ không phải là tiếng gọi của mối tự kiêu nữa, bây giờ là trái tim hiu-quạnh đang đòi hỏi gắt gao người yêu quý. Tình thương mẹ không nén nổi, cả trời nữa cũng không nén nổi. Tất cả những an ủi lúc trước chỉ đủ ru ngủ trái tim. Bây giờ đây trái tim lại thức giậy rồi nổi đau đớn càng mãnh liệt. Vân bước xuống giường rờ rẫm trong bóng tối, đi ra phía cửa. Nàng phải đi, phải trái gió, trái rét mà tìm cho được Di. Vân linh cảm rằng ngay phút này, nàng tìm Di nàng còn gặp và hình như Di vẫn đang đợi nàng ở đâu đấy, để chập lại một chút nữa là thôi: cuộc đời nàng chỉ ở trong một phút này. Tất cả, tất cả những sự đã trải qua đều biến hết trong trí nhớ: Vân chỉ còn thấy có Di với nàng, thấy một sự rất tự nhiên và dần dẹt là Di với nàng phải ở bên nhau! Tay nàng đã rờ đến then cửa... Chợt tiếng Bầy Thanh gọi: Vân... Vân ơi!

Vân níu chặt then cửa, nín thở nàng đun cái then từ từ, suốt người nàng run lên.

— Vân ơi ! Vân đâu rồi ?

Tay Vân rời then ra, dựa mình vào vách, Bầy Thanh ngạc nhiên: Con bé đâu rồi ? và gọi to hơn: Vân ơi ! Vân ơi !

Vân trả lời ấp úng trong hơi thở hổn hển: Con đây, con đây. Thanh đáng chừng cảm biết một sự gì khác thường đã xảy ra, cựa mình để ngồi giậy, và hỏi bằng một giọng sợ hãi: Vân ở đâu thế ? Vân làm sao thế ? Sao con không châm đèn ?

Vân không đáp, lững đững đi lại bên chiếc bàn, rờ rẫm mãi mới châm được chiếc đèn. Ánh sáng sừng sực của ngọn đèn dầu mới soi hắt vào mặt Vân. Bầy Thanh kinh hãi chăm chú nhìn: mặt Vân trắng nhợt ra hai con mắt long lên.

Vân hình như không còn là người nữa, Vân hình như là hiện thân một sự gì khủng khiếp lắm.

Giả không cố can đảm thì Thanh đã kêu rú lên rồi.

Vân cứ đứng thế đến một lúc mới như chợt nhớ ra, nhìn Bầy Thanh: Má bảo châm đèn làm gì ?

Giọng Vân sáng, và hai mắt nhìn lạnh sắc, làm cho Thanh rờn rợn. Thanh cúi mặt xuống, nói nhỏ nhỏ:

— Má nhờ con cho má xin ngậm nước.

Cái tiếng nói có vẻ van xin, từng phục, lòng Vân tự dưng mềm nhũn ra. Hàng mi giải chớp xuống che đôi mắt khác khổ, và bàn tay run run vì cảm động nhắc chiếc ấm ra khỏi rổ, giót vào chén. Vân bưng lại giương cho mẹ, và lẳng lẳng nâng ngả đầu lên vai mẹ.

NGHỀ ẢNH CÙNG BAN GÁI

Các bà lịch-sự bà-thành đều có album riêng bên trong phần nhiều là những bức ảnh phong-cảnh Hanoi mà có hình các bà, là do bà THANH QUÝ chụp: giá rất rẻ, chỉ có 1\$.80 mười bức hình 4x6 khác nhau. Chụp ngay ở nhà các bà hay lấy phong cảnh bên ngoài.

Photo ANH

Hanoi-5, Rue Takou-Hanoi
-:- (Cạnh búp Hàng-Đậu) -:-



Gia chánh

Bí tần

Thịt gà lọc nạc, còn xương cho vào nồi đun lấy nước dùng. Thịt gà đem thái hạt lựu, thịt lợn gò thái hạt lựu, vẩy đã ngâm đêm trước hấp sẵn rồi, hành tây thái cũng như thịt, mã thầy gọt vỏ rửa sạch thái hạt lựu, nấm hương. Tất cả cho vào sào trước cho ít muối vào. Bí đem rửa, rồi cắt trên đầu quả bí dây độ bằng đốt ngón tay còn cả cuống, còn bí đem khoét hết ruột rửa lại, cho các thứ đã sào sẵn vào bí, đây nắp bí lại vào hấp sôi nước lên độ 3 giờ đồng hồ thì chín kỹ.

Cá sào chua

Cá lọc hai bên nạc, bỏ da thái mỏng ướp nước mắm hạt tiêu, trứng gà đánh lẫn với bột mì cho cá vào chộn đều, dàn từng miếng hơi vàng thắm thì cho ra. Thịt thăn lợn thái mỏng, nấm hương, đậu hòa lan cắt tây thái như thịt. Hành tây sào chín sục ra, thịt sào chín cho các thứ chần tây vào cho ít nước, gần được nêm dấm đường, bột, hòa sẵn với nhau, sôi lên cho cá vào đảo đều bắc ra ngay. Liều vừa chua, ngọt mặn, ăn nóng.

Gâteau aux raisins

6 quả trứng, 6 thìa soupe đường tây, 6 thìa soupe bột mì, 2 thìa rượu Rhum, ba thìa raisin, ba thìa pruneau bỏ hạt rồi, 1 thìa beurre frais.

Trứng và đường đánh cho nổi, rồi đến beurre đánh lên, rồi cho bột vào đánh lại. Raisin pruneau ngâm sẵn với rượu Rhum, cứ một lượt bánh lại một lượt raisin và pruneau

cho hết bánh và raisin còn ít rượu Rhum tưới lên trên hết. Cho bánh vào hộp biscuit mà nướng thì khi lấy ra rất dễ. Hộp phải lót giấy ngâm dầu salade trước. (không có dầu phết mỡ cũng được). Bánh này ở hiệu bán đắt lắm. Nhà làm thì hết rất ít tiền.

LÊ-DIỂM

Hanoi, le 6 Octobre 1939

MINH TẠ LƯƠNG Y

Tôi có một người con gái tên là Trần-xuân-Bí 14 tuổi, bị phải ô-tô của ông Hébreau ở phố Tràng-Thị (Rue Borgnis Desbornes) Hanoi, đâm phải con tôi hồi 4 giờ chiều ngày 7 Août 1939 ở Bd Rollandes Hanoi, con tôi bị gãy cái mấu xương hông, và vỡ xương gò má, chúng tôi tìm thầy thuốc đủ nhiều, nhưng đều vô hiệu, sau có nhờ lương y tên là Nguyễn-tổng-Nhập ở làng Khương-Thượng tổng An-Hạ, huyện Hoàn-Long, tỉnh Hadong, nay đã dọn ra ở số 24 Sœur Antoine prolongée (hàng Bột) cách nhà hội Tiều-Nhi độ 100 thước tây, ông chữa cho con tôi lành mạnh như thường, vậy có mấy lời cảm ơn ông.

Signé: Trần-xuân-Tân Mercerie
81 Rue Paul—Bert Hanoi.

THO' TÍN

Có Thuần Quảng-yên. — Báo vẫn gửi thất lạc từ sở bưu điện, đã gửi bù cô 1 tập 3 số.

Cùng các bạn của T. A. — Nhận được thơ các bạn, xin trả lời sau, lúc này đang mệt. Các bạn đừng phiền trách.

Cô Lê Vinh Ninh-giang. — Cảm ơn cô lắm. Sao lại gọi là « bà » ? Lần sau dùng tiếng « chị » cho thân mật. T. A.

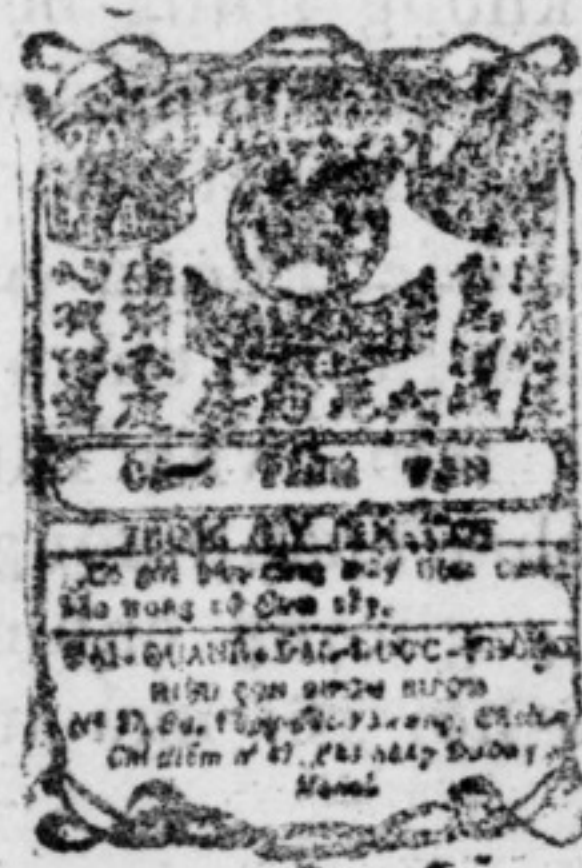
Ông Trịnh-văn-Phước Châu-đốc, ông Việt-Quảng Tourane, ông Mai-Lĩnh Hải-phong, ông Chu-đức-Tịch Tuy-Hòa, ông Phạm-bình-An Hà-Tĩnh, cô Mỹ-Dung Ninh-Giang, ông Mai-văn-Song Cần-Thơ, cô Yến Hải-phong, ông Lê-thành-Tuấn Huế, ông Phạm-gia-Khánh Thái-Bình, maison Tân-Tiến Thủ-đầu-Một, cô Trinh-Nữ Nhatrang, cô Hoàng-thị-Hà Phú-Lý, ông Tôn-thất-Tri Vientiane.

Đã nhận được mandat của quý vị xin cảm ơn.

Ông Uy Phomoi Laokay: Đã gửi ông ba số báo có hình vẽ mà ông dẫn từ hàng Mai.

(còn nữa)

LÀ TRẮM THỨ BỆNH CỦA TRẺ CON ĐỀU BỞI CHÚNG CAM-TÍCH MÀ RA CAM-TÍCH-TÁN ĐẠI-QUANG



là thứ thuốc dễ trị bệnh cam tích rất nên công hiệu, các bà nuôi trẻ nên cho nó uống luôn thứ thuốc cam này, thì đứa trẻ sẽ được qnang nạm vô bệnh, hay ăn chóng nhón, mạnh khỏe vui chơi trong gia đình sẽ được vui vẻ đầm ấm. Cam-tích-tán Đại-quang là thần hộ mệnh của trẻ con. Tất cả các thứ thuốc

cam, chỉ có Cam-tích-tán Đại-Quang là hay hơn hết. Mỗi gói giá 0\$.10. Các bà có mua, xin nhận kỹ mỗi gói thuốc đều có chữ « ĐAI-QUANG » và hiệu CON BUƠM thì mới khỏi mua nhầm thuốc giả hiệu

Đai - Quang

DUỐC - PHÒNG

Số nhà 23, Phố Hàng-Nguyên — Hanoi
Có ô-tô di bán chiều hàng và có đại-lý khắp các nơi

RIÊNG CÁC BÀ CÁC CÔ

Tôi ở nơi thôn-quê !!

Tôi có môn thuốc lá nam chữa Sẩn-hậu và môn thuốc chữa xấu máu kinh-nguyệt không đều rất hay, giá bán: Sẩn-hậu 1p.40, Xấu máu 1p.10. Còn tiền cước thì tính sau. Ai mua thuốc thì trả cho tôi tiền trước, tiền mandat thì chờ: Madame Hoàng-thị-Kinh ở làng Đại-dồng, huyện Thạch-thất, Sơn-tây

MỸ-NGỌC

BÁNH NGỌT - BƯƠU
GIẢI KHÁT - NEM CHÁ
Do một số chị em bạn
gái dừng dân trông nom

ĐÃ KHAI-TRƯƠNG

tại phố: **LAGIQUET**
(Sau phố Hàng Bông)
XIN QUÝ-VỊ CHIẾU CỐ

XIN LƯU Ý. - Mỹ-Ngọc lại
có cả bếp rất khéo biết nấu
đủ các lối ăn Tây, Tàu, Ta.
Quý-vị muốn đặt tiệc tại hiệu
hay tại nhà Mỹ-Ngọc sẽ làm
:- quý-vị vừa lòng :-

BỘT TRẺ CON

Một thứ bột chế tạo tại
Saigon rất tinh khiết, đủ
chất bổ như bột tây mà lại
hợp tạng - phù trẻ con xứ
nóng. Các bà mẹ nên tin
dùng. Trẻ con ăn nhón
trông thấy. Hỡi mua tại:

Hiệu **HỢP - LỢI**
Hàng Bò

Boulangerie moderne
Route de Huế
Maternité BAO-AN
Harmand

hay tại
Báo quán ĐÀN - BÀ
Giá 0\$,30 1 hộp.

QUÊ - HIÊN

Số 26, phố Hàng-Bò. - Hanoi

CHUYÊN ĐÓNG GIÀY PHỤ-NỮ

CÁC BÀ, CÁC CÔ MUỐN Ó
ĐƯỢC GIÀY BẰN, MỸ-
THUẬT, NHÃ... XIN MỜI
LẠI HIỆU QUÊ-HIÊN SẼ
:- ĐƯỢC NHƯ Ý :-

Ai cũng nên mua thử một bức
mành trúc
của hiệu

Roystor

6, RUE DE LA MISSION - HANOI

HIỆU ẤY CÓ XƯỞNG CHẾ
TẠO CÁC THỨ MÀNH MÀNH
Y - MÔN

DIỄM - MÀN

CHÂN-PHONG

Bằng trúc sơn đủ các màu rất
bền và rất mỹ thuật, sâu bằng
:- giấy thép không đứt. :-
Ai muốn kiểu nào cũng được,
thì sẽ thấy vừa được tiện lợi
:- mà lại rẻ tiền. :-

Pharmacie J.-MUS

MỘT HIỆU THUỐC TÂY LỚN
NHẤT Ở SAIGON. THUỐC
MỚI, GIÁ HẠ, TIẾP ĐÃI CÁC
THÂN CHỦ VIỆT-NAM RẤT
CHU ĐÁO XIN MỜI QUÝ BÀ
TỚI THĂM MỘT LẦN SẼ BIẾT

SAIGON - Rue Calmet - SAIGON

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP HÀNG SÁCH
một tập 12 xu

CHIẾN-LŨY MAGINOT VÀ SIEGFRIED

nổi quân Pháp, Đức đang giằng xép
Tài liệu đầy đủ. Người đọc sẽ bị
lối cuốn như khi đọc một cuốn ly-ký
NGƯỜI BIÊN THUẬT: LƯU-TRỌNG-LƯ
ÉDITIONS: **TRUNG-LAP** Tél. 252
BUREAU:
7 bis, Ngõ-ngang - Takou, Hanoi

MỘT QUYỀN SÁCH LẠ

Một quyền sách chưa từng thấy ở
thư-viện Đông - đương là cuốn
« ĐÁNH MÁY CHỮ » dạy trong một
tuần lễ biết đánh nhanh, dùng được
cả 10 ngón tay và không cần phải
nhìn vào máy.

Tác-giả: Vũ-Thị **LỆ-DUNG**. Giá
0\$,20.

Bán tại trường Vũ-Khuê, 1 Av.
Général ho Bict Hanoi.



BỘT PHOSCAO

**LÀ MỘT THỨ ĂN
BỒI BỔ SỨC KHỎE**

Những người yếu ớt, những
người ốm mới khỏi, những
người già cả, nên dùng bột
PHOSCAO, vì ăn rất bổ và dễ tiêu

社 行



國 中

China Travel Service

BUREAU DU TOURISME CHINOIS

MAISON FONDÉE EN 1923

Siège Social: 6 Queens Rd C. Hongkong

Agences et Hôtels dans toute la Chine
Singapore, les Etablissements des Détroits

Agence de HAIPHONG

28 Bd Amiral de Beaumont

Téléphone: 284 & 144

Agence de HANOI

58B Route Mandarine

Téléphone: 211

Adresse Télégraphique: CHITRAVEL

Pin « CON RÔNG »

CHẾ RIÊNG CHO CÁC

THUỘC - ĐỊA, LÀM TOÀN

BẰNG VẬT LIỆU CỦA PHÁP



ĐÃ TỐT LẠI BỀN LÂU

Bán tại:

TẤT CẢ CÁC HIỆU LỚN

LIN - YE

1, Ruelle Jules d'abbadie

HAIPHONG

CENTRE MÉDICAL DE HANOI

NHÀ THƯƠNG NGỖ TRẠM

167, Boulevard Henri-d'Orléans — Téléphone: 772

CONSULTATIONS ET CLINIQUE

Docteur LUYEN

INSTALLATION MÉDICALE MODERNE POUR TRAITEMENT

(Rayon X. traitement électrique)

Docteur CHUONG

CHAMBRES POUR MALADES AVEC TOUT CONFORT

Thuy